

Nguyễn Vĩnh Nguyên

Những vùng đau vô định



Như trong lúc này, đầu óc tôi trống rỗng, chẳng thể viết nổi một dòng khởi đầu truyện ngắn. Và tôi lập tức viết về sự trống rỗng ấy như một con thằn lằn đang ăn vào phần cụt chiếc đuôi của mình. Nó ăn vào ngay cả hư không để con đoi chẳng còn nghĩa lý gì nữa.

Liệu có thể bắt đầu một truyện ngắn như thế? Và ít ra sự bất lợi thứ nhất là bạn đọc đang trông chờ tôi ở những điều gần gũi, có thể là một câu chuyện lấy nước mắt khá êm đềm theo kiểu “chicken literature” hay một thứ gì đó cao siêu tráng lệ. Nhưng tôi đã bắt đầu như thế này đây. Thảm hại như một kẻ sẵn sàng cởi áo quần từ rất sớm. Hắn ta đi vòng quanh trước mặt ao đầm mênh mông của mình và khởi động cho đến khi mệt rã rời. Cơ thể hắn mất quá nhiều năng lượng cho việc khởi động cho nên khi lao xuống hồ, hắn đã chìm hẳn. Vậy nguyên nhân không phải ở chỗ hắn bơi quá giỏi mà vì mất quá nhiều sức cho những chuyện không phải là bơi.

Nhưng trong lúc này tôi chưa thể chìm được vì mọi thứ mới bắt đầu. Sự khốn khổ của một kẻ ngồi trước bàn phím máy tính và hình dung cái thằng đối diện mình một khuôn mặt đầy chữ. Hắn sẽ nói với hư không rằng, tôi đang mắc bệnh ma chi! Tôi đang đau ở phía không có bộ phận cơ thể nào. Tôi thường thấy đau ở một vùng nào đó ngoài cơ thể. Điều đó thật khó tin. Làm sao người ta có thể bắt dây thần kinh đến một vùng ngoài cơ thể để thu tín hiệu đau từ đây?

Và tôi gọi đó là một triệu chứng của cơn đau vượn ra.

Chuyện thật hoang đường. Nhưng ngay lúc này, tôi đang chứng kiến và chiêm ngưỡng cơn đau ấy của mình. Ở đất nước tôi, người ta không cho phép miêu tả về những cơn quặn quại kiểu nằm ngoài cơ thể như thế. Bởi vì nhà văn cần miêu tả những điều tốt lành hay những cơn đau đạo mạo, biết lấy nước mắt. Anh không được đi trái quan điểm bằng cách đau mơ hồ và

thốt lên bằng những ngôn ngữ mơ hồ. Vì những điều mơ hồ ấy thường bị suy diễn là gần với thực tế cụ thể. Nhưng nếu viết về những cơn hân hoan bên ngoài cơ thể thì có nghĩa là tôi đang viết về cái cảm giác vô nghĩa, thiếu trải nghiệm.

Tôi đã mất một phần thừa thãi nào đó hay chẳng? Không. Tôi hoàn toàn lạnh lặn so với mọi con người. Và rằng tôi chưa từng mất một bộ phận nào. Ở phía cơn đau ấy vươn ra.

Vậy là trong sự trống rỗng, tôi đi tìm cơn đau của mình. Điều này, anh bạn của tôi đã gọi là sự phân đầu cô đơn. Rất không may cho anh bạn là lúc nói điều đó, anh đang ngồi giữa một đám đông chẳng có ai biết cô đơn là gì và nên nhìn nhận cô đơn ở góc độ nào. Giữa lúc mọi người hoang mang, để minh họa cho sự phân đầu cô đơn thì ban nhạc cử lên một ca sĩ trẻ có giọng ca theo dòng nhạc Phục Hưng Sự Sến, đứng uốn éo bản tình ca hạng sến “đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng cô đơn, đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng không thành”. Thật bi kịch vì điều gì cũng được minh họa bằng vốn ca từ nghèo nàn và một tiết tấu lẽ ra chỉ dùng trong việc kéo dài một đời sống bình dân của một dân tộc bình dân hết cỡ và không bao giờ biết tự giải thoát mình ra khỏi kiếp bình dân.

Thà như thế, thà rằng như thế! (1)

Dù họ là nghệ sĩ. Bởi vì sau cuộc nói chuyện ấy, anh (bạn phân đầu cô đơn) sẽ cùng họ ra quán nhậu và bàn tiếp về yếu tính cô đơn trong tâm lý sáng tạo và triết học. Những lý thuyết hủ lớn từ sự cô đơn tìm đường giác ngộ của Phật, sự bi thương tìm đến cửa thiên đường phục sinh của Chúa cho đến sự suy tưởng thế giới chống lại bạo lực bảo vệ hòa bình của Albert Einstein đến sự cô đơn vượt lên từ lạc đà sang sư tử của F. Nietzsche, đôi khi có kẻ vừa gấp thịch chó vừa quành về giảng giải sứ mệnh cô đơn để đạt đến tự do trong triết thuyết của John Stuart Mill...

Kết quả là chẳng ai cô đơn cả. Bằng chứng là món thịt cầy đang rất tuyệt và hợp khẩu vị với món rượu chuối hột và người này nói còn có người kia nghe. Ai cũng muốn chứng tỏ vươn ra cơn đau nội tại của mình. Vậy thì ngay lúc này đây. Cơn đau của tôi nằm ngoài tôi. Nó luôn dụ khi tôi tìm kiếm và vẽ mặt nó. Tôi hoài nghi và tự hỏi đây có phải là một trò lừa mị hay chứng hoang tưởng của một gã đàn.

Tôi là một kẻ có bệnh lý. Tôi cố gắng thuyết phục với mọi người về điều ấy một cách khá hùng hồn. Ví dụ tôi sẵn sàng ngồi dùng lưỡi lam và tự cạo từng mảng tóc mình. Đầu tôi trắng hếu với những vết sướt xước trên da. Những vạt tóc rớt xuống. Từng nhùi. Từng nhùi. Bết máu. Chúng không bắt được tín hiệu đau nào. Ngày thường, có thể chúng là những chiếc cần ăng-ten cũ kỹ và bất lực cứ vươn dài ra một cách vô nghĩa. Chúng luôn khiến cho tôi nghĩ rằng, nỗi đau thực sự trú ngụ và cảm nhận qua độ rung của chúng, lan truyền vào não bộ. Nhưng sai lầm. Tôi nghi ngờ về chiếc lưỡi dao lam sắc bén kia và tiếp tục dùng răng để tước từng sợi lạt tre rồi cứ thế cắn đứt từng ngón tay. Tôi nạm chặt một tay vào sợi tre bén và dùng tay kia giật một phát thật mạnh cho máu văng ra theo những bụi nhùi thịt bị tre cắt ngọt. Nhưng cơn đau nhức bên ngoài kia vẫn không đứt lìa. Chúng không giải quyết được câu hỏi: cơn đau ấy thực sự ở đâu, hình dung nó như thế nào. Trọc. Đầu tôi là một nắm đấm. Trắng hếu. Cứ đưa ra nghênh nghênh giữa phố phường. Và tôi bước đi mà trên đầu mình đội một nắm đấm, cùng với một cơn đau nằm đâu đó trong không trung này. Bên ngoài cơ thể. Bàn tay tôi vấy máu và lở loét. Nhưng cơn đau trên bàn tay đang ăn tới xương tủy kia không là gì so với cơn đau bên ngoài đang nhói buốt tôi. Tôi bước tới và luôn vuột ve hư không quanh mình như một gã đàn ông luôn thấy ảo ảnh vây quanh. Tôi rên lên khi có những dao vô hình cứ khứa vào đây. Tôi quần quai ôm lấy vùng đau nhưng có khi nó nằm gọn trong lòng tôi và cũng có khi tôi oằn người vẫn không bắt được nó. Một cảm giác mừng mủ và sung tấy. Chỉ cần chạm vào là bực vờ và lây loét. Những múi thần kinh của tôi không còn sức chịu đựng khi truyền liên tục về não bộ những cơn đau ngoài sức chịu đựng.

Tôi đứng như trời trồng và đón từng cơn đau bọc vây mình. Tôi vươn tay, vươn lưỡi, vươn chân và vươn cả dương vật ra vẫn không thể nào bắt được cơn đau đầy trên người đang phá phách mình.

Có thể tạm gọi là một triệu chứng tâm thần. Nhưng cũng có thể gọi đó là một sự rối loạn chức năng trong cơ thể.

..

Cái nắm đấm đi đến cuối phố. Lập tức, nó cảm nhận một nỗi đau rất gần. Nó tấp vào vỉa hè và vén chim đất tổ tồ tồ vào chân cột điện. Nó đái vào khái niệm và hình ảnh biểu tượng đô thị hóa. Nước đái tóe ra nhiều tia. Sáng lên trong nắng. Nỗi đau bấy giờ ở đâu đó thật gần. Cơ thể nó đang cảm nhận và rà đúng sóng. Nhưng đây chưa phải lúc tốt nhất để nhận hết tín hiệu đau bên ngoài. Hẳn biết thế.

Vợ là điều gì đó bất khả với hắn. Một ngày của hắn mất nửa tiếng làm tình. Ngang với tiêu chuẩn của người Mỹ. Nhưng ngay cả khi đè vợ xuống nệm và dúi chim vào âm hộ nàng thì trong đầu tôi vẫn ong ong một nỗi đau không thể tả. Nỗi đau ấy không xác định được hướng. Không thể biết lý lẽ và nguồn gốc. Hắn nằm vật ra giường và khóc. Vợ lúc này làm trầm trọng hơn một nỗi đau khó chia sẻ.

Anh làm em đau.

Ừ, anh có lỗi. Anh cũng đau.

Anh đau ở đâu?

Ở bên ngoài cơ thể.

Nàng lại xiết hắn vào lòng và bảo rằng câu nói ấy làm cho nàng vui. Nàng thích chia cho hắn cơn đau và chạm đơn thuần. Thứ mà hắn không sao cảm nhận hết được hay chưa có dịp làm đàn bà để cảm nhận hết. Hắn nghĩ, nếu có thì giờ sống tiếp, thì hắn sẽ nguyện làm đàn bà để hiểu hơn cơn đau của vợ hắn và thoát cơn đau của hắn.

Trong lúc nào đó sự trống rỗng bắt mắt tôi và nhai tôi ra ráu như một món nộm sứa hợp khẩu vị. Còn tôi, trong lúc ấy, tôi lại đi tìm một cơn đau ngoài mình. Có thể nó nằm ở dưới những vân tay khi tôi gõ phím viết truyện ngắn này. Có thể nó nằm ở đầu của dương vật tôi sau một cuộc ân ái lạnh lùng với gái điếm hay làm tình với vợ. Công việc ấy nhằm chán đến nỗi có khi tôi không sao hứng khởi lên được. Đã có lúc phải dùng đến ngón tay mình và nhét cái túi bong bóng thậm hại có tên dương vật vào một vùng phì nhiêu như người nông dân nhét một mầm non héo úa vào vùng đất màu mỡ và chờ mùa sau sinh nở. Giữa lúc ấy cơn đau vươn lên từ bên trong, phía trước túi da nhão của tôi. Tôi đang đau từ phần tử cung và xuyên qua đám nhầy nhụa của một cơ thể khác. Tôi rướn lên để cố chạm lấy cơn đau ấy trong nỗi bất lực kéo dài.

Còn bây giờ, nó- cơn đau ấy- có thể nằm bên dưới chiếc ghế tôi đang ngồi ở đây với cặp mông chẳng lấy gì làm bệ vệ. Rồi cũng có thể là trên đỉnh đầu trắng hếu và lồi lõm của tôi, một nắm đám yếu ớt luôn dứ vào khoảng không một cách vô nghĩa. Có khi tôi lại cảm nhận cơn đau treo trước mắt mình.

Nhưng không phải là trong mắt. Mắt tôi vẫn sáng. Không là trên trán. Trán tôi vẫn nhô về phía trước và chẳng thấy bộ phận thừa thãi nào của mình.

Phật nói, đời là bể khổ. Những bậc hiền thánh thường nói rất ngắn. Rồi làm những chuyện khó hiểu để mình họa cho việc nói. Ai muốn hiểu sao thì hiểu. Đó là một kinh nghiệm lập ngôn mà hậu thế u mê nên bắt chước để trở nên mình triết hơn chút đỉnh. Biết đâu làm thánh thần khi chết đi. Điều đó nằm ngoài khả năng của tôi. Vì tôi không thể nói ngắn về một cơn đau nhức treo lơ lửng theo mình. Dường như đó là một khối tròn, ưa nhún nhảy. Nó mắc vào tôi bằng một sợi dây vô hình nào đó. Tôi biết nó luôn đi theo mình từng giây từng khắc và luôn đùa giỡn bằng sự nhức nhối diệu kỳ ấy. Đôi khi cũng thật rầy rà. Tôi nằm vật xuống mặt đất và nằm đợi cơn đau ấy đi qua. Nhức nhối và vật vã. Một bàn tay cứ cấu xé vào phần trống không ở đầu cơn đau ấy. Những lưỡi dao nhọn cứ rạch từng nhát sắc lạnh và tách những mảng thịt bên ngoài cơ thể tôi. Tôi không tài nào ngăn cản nổi. Mũi tôi căng hết những thần kinh khứu giác, tay tôi vươn về phía trước và tôi trôi bồng bềnh dưới bầu trời chang chang nắng như một tay điên loạn, moi tôi vều ra tìm và cố liếm được vết thương của mình, ngay cả những sợi râu ở nốt ruồi dưới hàm tôi từ lâu đã cố quên nay lại vênh lên tìm một điểm chạm nào đó vô hình. Phía ấy, cơn đau đang giày xéo tôi và làm cho tôi điên đảo. Một cơn đau không treo lơ lửng nhưng đang mừng mủ và bục vỡ. Một cảm giác bỏ rơi và thừa thãi phía bên ngoài. Một trận đánh đập dã man, hành hạ và dày xéo từ hư không vào hư không. Nơi tôi có thể cảm nhận được như người ta thấy khoảng va chạm của hai dòng khí nóng, lạnh giữa chiều sì sững mây qua một tiếng sét nứt vỡ gầm trời... Tôi gào lên những thanh âm hỗn loạn. Gào lên và ước mong tiếng gào thét của mình chạm đến và làm cầm lại cơn đau ở miền vô hình kia..

Ma chi? (2)

Không phải ma chi. Anh lành lặn. Chưa từng bị cắt bỏ bộ phận nào của cơ thể.

Đau đớn ấy chỉ là một ảo giác. Thần kinh anh có vấn đề.

Không. Tôi hoàn toàn tỉnh táo. Tôi luôn cô đơn và luôn rơi vào tình trạng đau thế này. Tôi phải làm gì để chấm dứt nó?

Anh là trường hợp bệnh nhân đặc biệt. Một bệnh nhân không ý thức vùng đau. Tôi sẽ ghi triệu chứng này và theo dõi. Biết đâu là một bệnh lý mới mà y học chưa phát hiện ra.

Và ông sẽ nghiên cứu về nó như một nhà phê bình đạo mạo và thiếu từng trải thường lướt mắt kính dày như đít chai qua từng trang văn oan uổng này?

Không. Tôi không biết làm gì khác. Và anh phải chấp nhận điều ấy. Bởi vì chính anh cũng không thể nào xác định được cơn đau kia từ đâu, ở đâu. Và như thế làm sao tôi có thể định vị được mùi thần kinh gây đau nơi nào. Chúng tôi không có khái niệm hư không, thưa anh...

Vậy là tôi phải đợi cơn đau ấy mang tôi đi thì lúc ấy ông cũng đã lập ra một hệ thống cơn đau cũ kỹ trên từ chương có tọa độ X, Y, Z và được chấm bằng thứ mực đỏ quái dị lên những vùng thịt da?

Vì tôi là một nhà khoa học. Ông chỉ là bệnh nhân trong phạm vi nghiên cứu cho phép của tôi. Thưa ông. Nếu cuộc nói chuyện này không kết thúc thì chúng ta đều là những kẻ bất hạnh vì không đi được đến tận cùng của một vấn đề cơ bản: anh hãy ôm cơn đau vô hình ấy và cắt xéo khỏi nhà tôi.

ĐM. Đồ bất tài!

Như thế có khả năng toàn phần da thịt tôi, những mùi thần kinh đều bị tình nghi là có vấn đề. Thực sự giải quyết nó là điều khó khăn. Tôi phải lột lớp da nhạy cảm này và tự thay bằng một lớp da khác có thể bịt kín những mùi thần kinh không cho tương tác với môi trường bên ngoài và nhờ thế có thể bịt kín những từ trường đau bên ngoài tràn vào mình.

Nhưng điều ấy, không ai có thể làm được.

Từ bệnh viện trở về, cơn đau càng buốt. Tôi cảm nhận nó có thể nuốt chửng tôi cùng với nỗi lo sợ, chán ngán. Tôi ôm mình quay cuồng và nghẹt thở. Bấy giờ trên mỗi chu vi nhỏ nhất của phần da thịt tôi đều cảm nhận sự lây lan của cơn đau ấy. Những người thân của tôi đứng gần và chẳng giúp được gì. Cả cái nắm đấm- chiếc đầu trọc trắng hếu của tôi cũng toát mồ hôi trơn thật thảm hại. Chúng đang bắt vào mình một cơn đau nhức quay cuồng. Tôi thấy mình sủi bọt trên miệng và nhún chân từ khoảng rỗng ban công... Cú

nhảy vào buổi chiều... Khi nắng xuống đỏ loét một góc trời thành phố. Và bên dưới, dòng người đang ách tắc. Tôi sẽ lao vào nó- cơn đau ấy như một sự giải thoát hay nhấn chìm chính mình trong nó để tìm cho ra vị trí và hình dong, sự liên quan của nó với da thịt mình. Tôi bay qua một khoảng không chứa nhiều tín hiệu của đau. Những tín hiệu đau lướt qua tôi hình sóng parabol, lạnh buốt và gọn lên rồi lại trườn xuống. Và tôi lao như một cột antenna gãy rơi tự do. Gió từ mặt sông cát lên êm ả giữa màu trời loang loét. Thành phố hầm hập gió và vùng bụi khí từ đám động cơ, nhà máy và dòng người âm ào bên dưới. Ở những đoạn rơi nghiêng, những đợt gió ấm từ mặt sông bên kia thổi những đám khí trong lành vuốt ve tôi, muốn nâng tôi bay theo chiều ngang. Nhưng rồi quả đấm, chiếc đầu trọc của tôi lại dành phần chúi xuống trước. Tôi bay xuyên qua nhiều thảm gió khác nhau trước khi chìm vào dòng sông người hốt hoảng bên dưới. Một thanh âm của sự va đập. Sóng dội lên trắng xóa. Trong mắt tôi, sóng dội trắng xóa. Sóng nước vỗ cuộn lên hình hài con quái vật cô đơn đang phun trào những bong bóng vỡ và một khoảng rối bời của mọi đường ranh giới. Dòng sông người kia nuốt tôi vào lòng trong cơn đau quặn quai ấy bằng những hốt hoảng của nó. Sóng rửa lên thịt da tôi những cơn đau bệnh bông bên ngoài mình. Tôi đã có những buổi chiều nằm từ trên nổi bệnh bông ấy để gào thét cơn đau của mình như danh ca James Blunt với tuyệt phẩm You're beautiful trên bờ vực, thanh thảo cõi từng phần quần áo trên cơ thể mình và nhảy xuống đại dương sâu thẳm. Màn đen sẽ khép lại. Và cái điệp khúc You're beautiful cứ tràn đầy cùng với sự tắt ngúm của thước phim kích thích ảo giác.

Bấy giờ, tôi đang nằm trên giường. Tự do. Và đau. Toàn thân đã bọc kín lớp vải trắng. Và bên ngoài là một túi nilon được bọc kín, bấm bằng những đinh gim khá chặt- thứ đinh mà tôi vẫn dùng để bấm những bản thảo không bao giờ được phép công bố. Những bản thảo viết về một triệu chứng những cơn đau vuron ra. Tôi ngọt ngọt và cảm nhận không khí quanh mình đang cô đặc. Chúng đang giết chết những cơn đau thừa thải. Những vùng đau tan ra trong nỗi cô đơn vô hạn. Tuổi trẻ của tôi hình một con chim rách cánh tả tôi, đậu bên ngoài cửa sổ. Run rẩy vẫy chào lần cuối rồi bỏ ra đi vĩnh viễn mà không sao lý giải hết về những cơn đau bên ngoài mình.

Đôi khi, trong nỗi trống rỗng tốt cùng của mình, sau 8 tiếng cơ quan và nửa tiếng làm tình diễn ra đều đặn, tôi thích được tìm lại những cơn đau bị bỏ rơi từ bên ngoài mình. Tôi thích được cô đơn và trống rỗng. Nhưng làm gì có cơn đau nào. Làm gì có nỗi trống rỗng nào. Chúng lạnh lùng bỏ đi sau cú

nhảy vượt thoát và sau sự trùm bọc trắng toát của lớp vải và nilon được bấm bằng kim găm một cách kỹ lưỡng. Ai đó đã chạm vào và khóa chặt cơn đau vô hình của tôi.

Có thể tôi đã được không gian phẫu thuật làm một phiên bản người khác. Ngay cả lúc này. Khi kết truyện ngắn này. Nỗi trống rỗng của tôi đã khác lúc bắt đầu gõ phím đầu tiên và nhấn Ctrl + S cho một file mới được định dạng.

Truyện ngắn của tôi đến đây là kết thúc.

Saigon, 0306

Chú thích:

(1) Nhại theo một bài hát cực nhảm của Ung Hoàng Phúc.

(2) Ma chi là trường hợp bệnh nhân đã bị cắt đi một bộ phận tay hoặc chân nhưng tỉnh táo vẫn còn có cảm giác đau ở phía đã bị cắt đi.

Nguyễn Vĩnh Nguyên

Ba nụ hôn trong chuyến bay ngắn

Một chút xáo trộn, một chút dư vị lãng mạn trước, trong và sau chuyến bay ngắn. Chút tĩnh lặng trên khoảng không để rồi lại rơi về hiện thực mặt đất

huyền não. Một chút bất an khi người ta cất mình lên khỏi mặt đất và hoàn toàn giao phó sinh mệnh cho một khối sắt bay. "Khi bay", người ta chẳng kiểm soát được gì trọn vẹn ngoài những ý nghĩ hay ảo tưởng mộng mơ!

- Em đang làm gì đó? Đón anh ở sân bay lúc 5 giờ nhé.

- OK.

- Em không chúc chuyến bay bình yên à?

- ...

- Em nhớ đón anh nhé.

- OK.

- Không mong anh về à?

- ...

Tôi quyết định nhấn nút tắt sau hai mươi phút nhắc lên để xuống cái mobile ở phòng chờ giờ cất cánh. Tôi không nhận được tin nhắn nào lãng mạn và âu yếm của người yêu như trong hình dung của tôi cả. Ngón tay cái để ở phím xanh, nhưng không thể nhấn gọi nàng lúc này. Tôi thường sĩ diện và thiếu niềm tin. Trong đầu sắp xếp nhiều dữ kiện, giả thiết có liên quan đến sự ngắn gọn của những mẩu tin nhắn nàng vừa gửi và sự lặng im khó hiểu. Có lẽ nàng đang bận lau chùi toilet (nhưng thường thì ngày chủ nhật, nàng ít lau dọn nhà cửa mà chỉ dành thời giờ rỗi rãi đi chơi). Có lẽ nàng đang ngái ngủ (nhưng ai lại đi ngủ vào lúc 3 giờ chiều nhỉ). Có lẽ nàng đang xem ti vi (đây cũng không phải là thói quen của nàng). Hay nàng đang ngồi cà phê với một anh bạn trai nào đó nhân lúc tôi đi vắng khỏi thành phố huyền não ấy (cũng có thể, và nếu như thế thì anh bạn kia phải có lực hấp dẫn và khiếu nói chuyện ghê gớm lắm mới đủ sức làm cho nàng bỏ rơi những tin nhắn của tôi lúc ày...).

Toàn những giả thiết mông lung. Tôi có khiếu ấy.

Ra khỏi phòng chờ. Sân bay lộng gió. Đường bay của một ga hàng không

tĩnh lặng hắt. Chỉ một chiếc ATR đứng đón nhóm khách trở về Sài Gòn trong lặng lẽ. Ai nấy khẽ nệ ôm những túi hàng vì thùng máy bay nhỏ, hạn chế gửi kiện hành lý. Một cuộc trở về nặng nề hơn lúc đi.

Tất cả bước đi trong cái nắng nhạt nhòa buổi chiều sương núi lạnh. Tôi lách người ra khỏi đám đông và muốn nhìn họ từ một khoảng cách nào đấy. Có ai đấy trong đoàn xì xầm: Cô ấy đấy! Người dẫn chương trình truyền hình đất show nhất hiện nay đấy. Ủ, hôm qua có show diễn ở trên này, cô ấy làm MC khá thành công... Tôi lách người qua đám diễn viên, ca sĩ, toàn những gương mặt quen, thường ngày nhan nhản trên các cột đèn đường và trên màn ảnh tivi. Tôi chẳng còn niên thiếu để có thể thần tượng một ai trong số họ. Thậm chí, những hình ảnh, những bài hát nào tình và những chương trình biểu diễn của họ làm tôi phát ngán. Tôi chẳng mấy may thích ai. Điều đó không có nghĩa là tôi nhàm tẻ. Hay ít ra, tìm trong trí nhớ của mình, tôi cũng đã có thích một nụ cười của cô - phát thanh viên truyền hình.

Điều đó không rõ tiền chút nào. Tôi chỉ mở tivi bản tin tối và một số game show, chỉ để xem cô ấy cười sau mỗi bản tin. Nụ cười không tươi. Nhưng lạ. Nụ cười buồn và bản lĩnh. Nụ cười ấy luôn khiến tôi nghĩ rằng nó đang ôm chứa một nỗi buồn nào đó xa xôi lắm. Và tôi thường chết vì những đuôi nheo mắt cười buồn sau những bản tin của cô ấy.

Bây giờ, cô ấy đang đứng cạnh tôi. Sẽ đồng hành trên chuyến bay với tôi. Tôi len qua hàng người sắc nước hoa để được đứng gần cô ấy trên cầu thang lên máy bay. Tôi bước đi trước. Áo khoác jeans trắng. Cô ấy bước đi nối chân tôi với chiếc áo thun màu xanh lá chuối trẻ trung và chiếc kaki - jupe trắng để lộ đôi chân nõn. Nhưng cái bắp chân tròn đầy kia dường như có một vết phỏng pô xe máy. Một vết phỏng các có làm tôi cảm thấy thương tâm. Tôi chưa bao giờ xúc động, mất bình tĩnh và chưa bao giờ chú ý đến từng bước đi của mình như thế. Tôi biết cô đi sau sẽ ngược mắt nhìn lên (cô thấp

hơn tôi vài phân, thật là may) mắt cô sẽ dán vào cổ áo khoác của tôi đã sờn rách một cách tự nhiên và cảm nhận sự bụi bặm, mùi đàn ông của tôi. Mùi mồ hôi của tôi sẽ tỏa lấy cô theo chiều gió và gây sự chú ý như những loài côn trùng trong lúc rung động nhất đủ sức phát ra một thứ mùi gọi tình điên đảo. Tôi sẽ bước đi điềm nhiên và bất ngờ dừng lại ở khoang máy bay để đôi ngực tròn căng của cô ấy chạm vào lưng mình, mềm như một búi cỏ non, để năng lượng của sự rung động từ mình được truyền sang cô ấy một cách tự nhiên nhất.

Nhưng khoảng cách từ mặt đất lên sàn khoang máy bay thật ngắn. Khoảng cách từ cửa khoang đến những dãy ghế cũng thật ngắn. Và những dự định, hình dung của tôi không xảy ra trên thực tế. Tôi lững thững bước đến số ghế của mình và dừng lại, quay hẳn người nhìn vào khuôn mặt rám nắng, đôi mắt ẩn sau hai tròng kính đen thời trang sôi động. Và từ sống mũi thanh tú ấy, từ vành môi non những lông măng ấy, bằng cái nhìn của mình, tôi đã thực hiện một nụ hôn từ miệng xuống ngực cô ấy (dĩ nhiên, trong hình dung). Cô vẫn đứng yên và chỉ hơi ngược lên nhìn vào mặt người đồng hành. Dường như cô hiểu tôi đang nhìn cô lặng lẽ và cuồng nhiệt. Cái đuôi mắt trôi về cuối khoang máy bay.

Điều cuối cùng mà tôi hy vọng là được ngồi cạnh cô trong suốt chuyến bay này đã không đến. Cô lẫn trong số ghế của đoàn nghệ sĩ biểu diễn ồn ào và nhố nhăng. Còn tôi, kẻ đồng hành cô đơn của cô luôn sẵn sàng hào phóng những hình dung tốt đẹp và sự ngưỡng mộ dành cho đôi môi nụ cười của cô, chỉ có thể bước đi một mình với những ảo tưởng không bao giờ xảy đến trong thực tại.

Tôi tin vào chữ duyên ở nghĩa thông thường nhất của nhà Phật. Và chỉ với điều ấy, tôi tự an ủi rằng, tôi và cô đã có chút nhân duyên nhẹ như sợi tóc mai trên khuôn mặt tròn đầy và rám nắng của cô. Nhân duyên lơ phơ và hiu

hiu buồn như sợi tóc mai ấy đã cho tôi được thấy cô trên một chuyến bay ngắn ngủi này. Và biết đâu, những bất an trước mỗi chuyến bay thế này làm cho tôi thấy tiếc, nếu chúng tôi cùng nghĩ đến cái chết, được chết chung trong một chuyến bay ngắn ngủi từ phố núi về Sài Gòn. Trong một tai nạn máy bay chẳng hạn. Nếu được báo trước hai phút trước tai nạn, trong lúc máy bay chao đảo như chiếc lá trong mây mù, tôi sẽ làm gì? Tôi sẽ xé đoàn người lao nhanh ra chỗ cô ấy và ôm chặt thân hình trắng mịn, bầu ngực đầy tròn ấy, để cùng lao về mặt đất. Tôi sẽ không hốt hoảng gì giữa giờ phút được chết chung trong vòng tay sợ hãi của cô. Và có thể tôi sẽ nói trắng phớ rằng: Tôi ngưỡng mộ cô. Tôi muốn được thấy cô cười. Câu nói ấy làm mất của tôi vài mươi giây trước giờ cái khối sắt bay kia mang những sinh linh tiếp đất. Và cú nổ sẽ xảy ra khi tôi được ôm gọn cô trong tay. Chúng tôi sẽ trộn xương thịt vào nhau. Và nụ cười mãn nguyện của tôi cùng sự hốt hoảng đầy gọi cảm của cô sẽ tan biến trong không gian mênh mông trên những cánh rừng hoang lạnh.

Nhưng đó chỉ là những tưởng tượng rùng rợn bất an khi chúng ta đang sợ mất mát một điều gì đó, một khoảnh khắc nào đó quý giá đang trải nghiệm. Liệu chúng tôi có tan biến hay không sau vụ nổ ấy hay lại rơi vào một cánh rừng nào đó và lại sống sót, dắt tay nhau bước vào hồng hoang? Toàn là những ảo tưởng không bình thường.

Thời tiết trên phi đạo không ổn, làm cho chuyến bay khá dẫn xóc. Sau một đêm thức trắng trên phố núi với tiệc rượu và những bàn tính làm ăn khiến tôi kiệt sức. Tôi lấy làm xấu hổ vì những ảo tưởng thoáng qua đầu mình suốt chuyến bay ngắn này. Một chuyên viên nghiên cứu thị trường như tôi sau mỗi chuyến đi sẽ vẽ cho mình một bản đồ chiến lược kinh doanh. Điều đó thật vô nghĩa. Mãi leo theo vô cùng vô tận những chiến lược, những người gặp thoáng qua, những mối quan hệ mỗi mết. Và cả tình yêu. Người tình tôi

đang ở Sài Gòn huyền ảo kia, cũng mỗi mòn ngày qua tháng. Tất cả đang truyền cho nhau những thông tin gọn gàng và chính xác nhất. Không cần cảm xúc và sự rung động nào.

Những giờ phút tôi chờ đợi trong chuyến bay này là một cái chết diễn ra chóng vánh hay một điều duyên khởi được đánh đổi bằng cái chết?

Tôi đứng lên, ngoái cổ nhìn xuống băng ghế cuối khoang. Cô ngồi tựa vào nệm ghế. Đôi bầu vú sau lớp áo thun xanh khoét cổ căng tròn. Đôi mắt vẫn hiu hiu nụ cười lạ. Có lẽ cô ấy đã bắt được một tín hiệu nào đấy phát ra bằng sự rung động từ tôi, đang chiếm lấy tôi, nuốt chửng tôi.

Cánh cửa nhỏ hắt vào một màu nắng vàng nhạt cuối chiều. Vạt nắng bình yên đậu trên ngực cô khiến tôi ghen tuông. Màu nắng trên bầu trời có lẽ luôn rực vàng như thế vì ở độ cao này, nó không bị vẩn đục như khi xuyên qua những khối mây ô nhiễm khổ hạnh và lơ dờ trôi dưới kia. Màu nắng còn biết mon trón những vẻ đẹp khó cưỡng.

Trong cái nhìn ở tư thế thiếu cân bằng nhất khi máy bay lướt qua một khoảng thời tiết xấu, tôi nhìn vào bầu ngực cô như thôi miên. Đôi mắt tôi không cưỡng được sức hút mãnh liệt ấy. Tôi đã nhắm mắt tận hưởng một môi hôn tưởng tượng lên nụ cười của cô... Tôi sẽ tự nhủ rằng, mình đã đồng hành với cô ấy trên một chuyến bay và trên một khoảng thời gian, một mặt đất, một thành phố này. Điều đó là nhân duyên. Cái nhân duyên lớn trong cõi người ta bao trùm vạn vật. Mà tôi và cô là những sinh linh bụi bặm bay mông lung có lúc gặp nhau hiếm hoi và rồi cùng tan biến hư vô.

- Anh đang ở đâu? Em đang đứng trước cửa phòng chờ...

- OK. Anh vừa xuống sân bay. Em đợi chút.

Màu áo thun xanh nổi bật những đường nét tròn đầy. Đôi mắt với nụ cười hiu hiu tinh nghịch và đôi khi buồn nổi buồn lạ. Tôi bước đến trước mặt cô lần cuối ở cửa vào ga hàng không. Và hôn lên ngực cô nụ hôn bằng mắt. Nụ

hôn thứ ba trong một chuyến bay ngắn ngủi. Một điều gì đó vừa chong vánh trôi qua tôi tựa hồ như cảm giác tan biến giữa hai kẻ chẳng hề quen nhau, hai người tình xa lạ... Và hy vọng sẽ không lặp lại một chuyến bay nào như thế. Để những ảo tưởng cứ còn mãi. Tôi chỉ còn có thể được thấy cô với nụ cười gần gũi trên những chương trình bản tin tối, những game show vớ vẩn dành cho khán giả tiểu thương. Không quan trọng. Miễn là tôi được thấy cô cười với đôi mắt, đôi môi và nỗi buồn lạ lùng trầm ẩn ấy.

- Em đợi anh lâu chưa?

- Dạ, cũng lâu! Anh mới đi vài ngày mà gầy quá.

- Cảm ơn một chuyến bay an toàn...

Nguyễn Vĩnh Nguyên

Bên kia của mùa xuân

"Tôi về. Tháng giêng tròn đầy như bầu vú của người tôi yêu. Tôi đã nhảy múa giữa mùa thu. Nhảy múa xuyên qua cái giá buốt của những đêm mùa đông hoang vắng. Và nhảy múa cho đến mùa xuân."... Sự trở về của mùa xuân, của cả những đam mê, những xôn xao mù quáng và tinh khiết của da thịt và mạch máu mà cái chết cũng không thể huỷ diệt. Tác giả Nguyễn Vĩnh Nguyên sinh năm 1979 tại Cam Ranh, hiện công tác tại TPHCM, là một trong những giọng văn trẻ được chú ý hiện nay.

Mở khoá. Anh đi lướt qua đám khói chiều chờn vờn mặt đất, về đứng bên hòi mái nhà tranh lụp xụp. Mấy mùa trước anh đã đọc trên nhật báo kể về cái chết của người con trai và sự sống leo lét của người mẹ già nua ở mái tranh này. Cái chết và sự sống còn sót lại trong ngôi nhà ấy cũng đều cô độc cả. Bài báo còn miêu tả luống hoa cỏ trước sân mọc lan mặt đất, hoa trang nở đỏ um tùm. Cái màu đỏ bầm của một ngày cuối năm hoang vắng.

Bà cụ lưng còng, đi như phải gánh một khối nặng vô hình. Có khi lại như con sóc đang đứng bằng hai chân để ăn một miếng quả rừng.

Vùng khí ẩm. Anh bước đi qua góc vườn, nghĩ rằng, thôi, sang bên ấy cũng chẳng có việc gì. Hay ngồi lại hàng hiên này để ngắm chiều cuối năm đi qua. Mùi khói bánh chưng đâu có chờn vờn. Gợi nhớ cả những điều đang xảy ra.

Một số chi tiết khác không mấy khả quan về sức khoẻ bà cụ trong mùa xuân này: có thể theo cách thiết kế tình tiết truyện của tôi, sẽ được phép xuất hiện một vị bác sĩ đứng lắc đầu ở khoa lão bệnh viện, rằng bà ấy sẽ đi gặp con trai trong thời gian sớm nhất, khi đông nhân sâm để lại trên tủ đã hết nhẵn. Bà sẽ như ngọn đèn hết dầu, có thể ngùn tắt một cách dễ dàng, vô âm.

Nhưng chi tiết ấy xem ra ngậm ngùi quá trước một cái Tết Nguyên đán vốn chộn rộn lòng người và không vì bất cứ lý do gì gây ngậm ngùi lây lan.

Nhưng mọi thứ cứ phải hiu quạnh.

- Mẹ, con về đây.

- ... Lạy Trời lạy Phật, lạy ông lạy bà... Mi ở mô hả cu Bi?

- Mẹ, con đây, mẹ không nhận ra à?

- Lạy hồn bụi chuối, lạy hồn bờ ao. Mi ở mô hả cu Bi? Mẹ đợi con về đây.

Tết vắng vẻ lắm con ơi.

- Mẹ, con đây này, mẹ, con đang ngồi bên cạnh mẹ đây này, con đang vuốt

tóc mẹ đây này! Mẹ đi mô rứa? Mẹ thấy con không?

Nắng chiều một vạt vàng xiên khoai ngoài hiên để lại những ô vuông cửa sổ lấp loá trên bàn thờ. Hai đòn bánh tét chiều cuối năm hằm hiu nằm trước hai di ảnh một trẻ một trung niên, nhang đèn nám khói. Cái đầu hời của tấm lưng còng vẫn đi qua đi lại trong nhà.

Anh bước theo nhưng bà chẳng nhận ra.

Đêm ba mươi. Cây mai già trước ngõ bứt trụi lá từ mấy ngày trước đã tĩa vài lộc non. Một bông nở ở giữa hai chạc cành, nếu không nắng rực, chắc chẳng ai thấy bông hoa đầu tiên ấy nở rồi tàn như thế nào. Bởi vì ngày mai thôi, sớm mừng một, hoa sẽ bung rộ vàng trên những nhánh nhỏ, cành lớn cùng với lá lộc xanh thơm.

Vật cở trước nhà sau một đêm tự dưng biến mất như thể có ai đó đã lén lút làm việc này. Chỉ còn lại một cụm cúc vạn thọ bung vài nụ vàng, vật trang đỏ bầm sáng nay tươi hơn, không còn khổ sở vì chen vào những bụi cỏ rồi.

Rõ ràng đêm qua đã có ai qua đây, làm việc này. Cánh cửa vẫn mở he hé.

Thình thoảng gió thổi kêu ót ét, ót ét như có tay người đẩy nhẹ. Mẹ biết con về mà cu Bi. Mẹ biết thế nào đến Tết con cũng về. Con sẽ đội đầu lân về thăm mẹ mà. Đêm ngủ, mẹ nghe những bước chân của con nhảy ở ngoài hiên, tiếng trống gõ rộn ràng, tiếng cười giòn trước màn hè của ông Địa.

Tiếng gió thổi phàn phật những tua rua của con lân đôi mắt luôn chớp tắt nhìn xuống cõi người trước khi nhún nhảy lên cao nhận quà. Mẹ thấy con trong chiếc đầu lân, đôi mắt trong veo, vòm ngực vạm vỡ rờn rờn mồ hôi và hai cánh tay săn chắc đôi mươi. Mẹ vẫn nghe tụi mày về ngồi ngoài hiên tán dóc với nhau về chuyện trai gái. Chuyện đêm qua con lân thò tay bóp vú được con gái nhà ai, chuyện tụi mày nhảy vào giường phải lúc con bé nhà người ta đang thay đồ, người ngợm nở nang thế nào...

Một cú nhào lộn cao đến hai mét trước khi tiếp đất. Con lân khùm mình ôm vào nó một khối lửa nóng bỏng thịt da. Có tiếng thét dội lên từ bên trong đầu con mãnh thú. Cúp điện. Tiếng trống vẫn dồn dập. Tiếng "crắc bùng bùng" vẫn dồn dập. Nhanh dần đều.

Crắc, bùng bùng... Crắc! Bùng bùng... Crắc bùng bùng...

Bấy giờ, nàng nằm gọn trong tay anh. Một khối lửa nóng bỏng. Sau tiếng la thét thất thanh, con lân đã ngoạm lấy được một bảo vật. Cái đuôi tua rua sụp khép xuống. Những đũa nhảy tung đuôi tua phía sau nhảy ra phía ngoài, chạy tán loạn. Chỉ có tiếng thở phì phào bên trong cái đầu lân. Nàng khụy xuống, cả hai lọt vào bên trong chiếc đầu lân chật chội. Những nan tre chực bung ra. Nhưng rồi không thể. Anh hít chặt vào nàng. Hai bầu vú căng tròn áp vào vòm ngực mồ hôi trơn ướt của anh. Nóng hổi. Giã. Buông. Và da thịt mềm mại lướt qua. Tuột ra bên dưới. Anh chỉ kịp hít vào khối nóng mềm mại ấy một lần. Rồi tất cả trôi ra ngoài. Bầu vú và mớ tóc dài xoả thơm mùi bồ kết cũng trôi ra ngoài. Anh xách chiếc đầu lân lao qua hàng rào rồi đội vào mà chạy bạt mạng.

- Bà con ơi, thằng múa lân ghẹo gái!

Crắc! Tùng tùng! Crắc! Tùng tùng! Tùng tùng tùng tùng! Crắc tùng! Crắc tùng!...

Những âm thanh vội vã trôi về phía cuối xóm, dẫn ra đường quốc lộ. Gió đêm hoang hoải thổi dập dờn dưới trăng vàng mùa thu. Những nương mía lạnh lùng hoang vắng. Những con đường mòn đất nhờ nhờ dật dờ cạnh nghĩa trang.

- Bà con ơi, thằng múa lân ghẹo gái!

Men theo cuối bãi mía, băng qua một quãng đồng rộng lấp xấp nước thì đến con đường quốc lộ vắt qua như một sợi dây đen buồn tủi, thi thoảng có vài vệt đèn pha của xe Bắc - Nam hắt những bóng cây, bóng bia mộ chạy ngược

cánh đồng nhờ nhờ sáng. Những chuyến xe chạy bạt mạng ở con đường vắng người này. Con đường của những am cỏ quanh năm nghi ngút khói. Chết. Năm nào chả có người đến đây thí mạng. Có năm, chiếu người chết trải ra một vạt đồng vì hai xe ngược chiều húc phải nhau.

Đường nhựa!

- Thăng múa lân nó chạy vào vạt mía!

Phía sau anh là tiếng trống ngưng bật. Cái tua rua trống hoác. Tất cả bạn bè sót lại phía sau. Gió giật phần phật qua chiếc đầu lân tung những vạt vải điều lên trời. Nỗi hoảng sợ của một con lân sư điên cuồng đang bị tấn công hoà lẫn trong niềm vui sướng của cái cảm giác lần đầu tiên được hít chặt một da thịt con gái tràn ngập trong anh, mùi mồ kết còn nồng nặc trong những khối nan tre hầm hập.

Hai tay anh vẫn nắm chặt đôi song tre của đầu lân, anh nhảy múa trên con đường quốc lộ, đoạn nhựa êm, trước tấm biển lớn. Bài múa đơn độc. Những cú tung cước dũng mãnh và những cái cuộn mình nhào lộn lẫn vòng trên không trung. Trắng sáng. Phần phật dưới gầm trời một con lân điên đang múa với hư không. Gió xé qua từng bãi mía rồi băng qua đồng rộng những tiếng la hét thảng thốt giữa đêm mùa thu. Con lân vẫn tung chân nhảy xồm giữa không trung một bài túy quyền thăng hoa. Những cơ bắp cuộn cuộn loáng cháy dưới trăng dịu sắc.

Nhảy múa. Nhảy múa. Nhảy múa.

Và cú tung cước cuối cùng của bài múa ngẫu hứng kia đã rơi cùng những tiếng thét kinh hồn. Chiếc xe tải Bắc Nam rú lên, lao mình xuống bãi trống, lật xoay ba vòng. Cũng may tay tài xế kịp lao ra khỏi cabin. Đám đông tủa ra từ vạt mía, băng qua đồng. Trước mắt họ là chiếc đầu lân đầm máu. Những vệt máu xát dài trên con đường trắng nhựa cùng với da thịt nhầy nhụa. Một đoạn tua rua đỏ của đuôi con mãnh thú còn bắt những nhui tóc người.

Tôi về. Tháng giêng tròn đầy như đôi bầu vú của người tôi yêu. Tôi đã nhảy múa giữa mùa thu. Nhảy múa xuyên qua cái giá buốt của những đêm mùa đông hoang vắng. Và nhảy múa cho đến mùa xuân. Tôi thấy nàng bung mặt đứng lặng người sau bài múa cuối cùng của tôi, xác con lân tan tành và cuộn vào nó những khúc mắc lẫn bông bột nhân tình. Mẹ tôi không biết tôi đi xa đến thế. Mẹ tôi cũng không ngờ tôi đã trưởng thành đến thế. Hằng ngày, tôi là anh con một, hiền lành, làm thuê kiếm tiền nuôi mẹ già. Tôi làm theo những điều người đời sai bảo. Tôi cúi mặt với đất đai xứ mình.

Tôi có một ngôi nhà. Trong ngôi nhà ấy, tôi có mẹ tôi và di ảnh của người cha chết trẻ.

Nhưng tôi đã bỏ mặt đất để lên ngôi với ba tôi. Tôi ở cạnh ba tôi. Tôi không tìm thấy ông ấy ở cõi miền khác. Hay tôi vẫn còn luẩn quẩn đâu đây với mẹ mình. Với chiếc bóng như một hình dấu hỏi biết đi. Có khi lại như một con sóc vằn xơ xác tạt nguyên và chậm chạp.

Cây mai trước ngõ trở bông. Hôm qua xóm dưới có đám cưới. Ngôi nhà ấy quen lắm. Căn buồng ấy quen lắm. Cô gái ấy quen lắm. Giọng nàng cũng quen lắm. Hơi thở cũng quen lắm. Cái nóng hầm hập của thịt da cũng quen. Tôi đã nằm cạnh nàng suốt một đêm ròng trước đêm vu quy. Tôi đang ở bên kia giấc mơ của nàng, trước khi nàng bị một thằng trai khác sở hữu.

- Bà con ơi, thằng múa lân ghẹo gái!

Nàng vẫn gào lên như thế ngay cả khi nằm bên cạnh chồng mình. Một thằng vũ phu sẵn sàng ném nàng ra sân như cách người ta vật chết một con gà mái tơ. Tôi đã đỡ những nhát đòn cho nàng. Nhưng tôi làm sao có thể làm sạch đầu óc nàng để tiếng kêu la về thảm họa kia không còn ám ảnh nàng nữa.

Tôi buồn bã về với mẹ tôi. Tôi đã nằm bên nàng một đêm. Tôi sẽ về với mẹ

tôi một đêm. Rồi đi. Đi mãi.

Xuyên qua mùa xuân này. Như chưa từng đến. Như chưa từng có tuổi trẻ.

- Mới đó đã Tết! Mi ở mô rứa cu Bi? Về dọn dẹp nhà cửa cho mẹ! Tết nhứt rồi con!

- Con đây, con ngồi bên cạnh mẹ đây mà! Răng mẹ không thấy con?

- Cha mi! Đi miết. Đi bắt tằm...

Sáng mừng một. Cửa nhà kẽo kẹt, kẽo kẹt như có tay ai đó đẩy nhẹ, sợ người sống thức giấc giật mình. Gió xối qua vách đất. Tháng giêng tròn như đôi bầu vú và lạnh như tiếng thét thảng thốt của cô gái đêm thu nào đó chưa xa.

- Chào mẹ năm mới!

- Ủ, chào con năm mới!

- Chà, nhà mình chiều qua còn bẽ bộn cỏ rác mà sáng nay đã sạch sẽ dũ. Mẹ chuẩn bị tết nhất kỹ quá hén!

- Ủ, thằng Bi...

Bà sực ngưng câu nói. Đưa mắt nhìn ra sân. Những nếp nhăn nheo kéo rúm mi mắt chợt giãn ra, rồi nhúu chẳng lại.

- Bi ơi! Bi! Mi về hả con?

- Con đây mà mẹ! Con đây! Con đây mà mẹ. Mẹ đi đâu vậy? Con đây...

Sài Gòn, 01.2006

Nguyễn Vĩnh Nguyên

Bóng Nhật

Dăm ba cơn mưa muộn. Dăm ba vạt nắng sót. Thế là buổi chiều đi lẫn vào đêm. Một đêm như bao đêm. Chút hơi nước hắt lên mái nhà như hơi thở còn tiếng tiếc của một ngày bình thường và dịu dàng ở phố nhỏ này.

Tôi đã trở về. Thành phố đêm trùng vầy là những cửa sổ. Những cửa sổ giăng mắc trên không trung chật chội bê-tông. Một dãy phố dài uốn cong, liêu xiêu là những cột đèn ngổ một đời mất ngủ. Bức xe ôm mệt mỏi rít hơi thuốc cuối rồi dụi mắt đốt ngấn vào cột điện rêu bần, ra giá.

"Hãy chờ tôi đến cửa sổ thứ chín ở hẻm thứ năm, ngõ mười lăm, khu phố mười chín!". Tôi nói.

Chiếc xe ôm quanh quẩn mãi trong những hẻm phố lùnh nhùng dây điện và đèn vàng để rồi dừng lại đỗ khách.

Rồi tiếng máy chạy vù khuất sau những khối mảng bê-tông bọt màu.

Tôi ngồi quán cóc đầu ngõ để ngược mắt nhìn lên cửa sổ sáng đèn ấy. Tôi nhớ đến những cánh cửa sổ đã đọc đâu đó trong một tác phẩm của một nhà văn phương Tây. Tôi cũng nhớ mình đã trôi qua không gian khung cửa sổ ấy từ hôm qua hay kiếp nào đó không rõ nữa.

Thời thanh niên mơ mộng và ngông cuồng.

- Bia!

- Làm gì lâu nay không vác dít đến đây cha nội?
- Tôi đi xa.
- Tui nghe đồn ông chết rồi?
- Ủ...
- Bia hôm rày lên giá! Xăng dầu lên giá, mọi thứ đều lên! Kể cả gái!
- Không lo! Cứ mang ra. Tôi có tiền!
- Nhìn cha nội xanh mà sang...
- Ủ!

Cửa sổ trên cao. Hai cánh cửa xanh mở hờ hững. Màu đèn vàng khắc lên bức tường tối. Hai cánh cửa gỗ xanh được mắc bởi một thứ móc chắc bên dưới để gió không đập chúng vào nhau. Mà chẳng bao giờ gió. Gió không đến đây. Vì đó là ngôi nhà thụt vào so với những ngôi nhà khác trong dãy phố. Nó bị kẹp chặt giữa hai khối bê tông cao, đồ sộ và sang trọng. Nếu dãy phố này là một bản giao hưởng xô bồ thì cánh cửa sổ kia là một thanh âm trong trẻo và lạc lõng chìm tan giữa muôn thứ âm thanh chất chứa khác. Nó là thứ thanh âm mê man lạc lõng giữa trùng vây đô thị.

- Mới lấy chồng, bị đánh ghen, tạt a-xít, biết chưa?
- Chưa. Có sao không?
- Không sao. Ngủ ấy, sống dai lắm.
- Giờ sao rồi?
- Không sao. Nhưng cái mặt chân dân, chẳng làm gì được ngoài ăn xin.
- Thế còn đến vũ trường không?
- Mặt mũi nào đến đó! Chôn son phấn phồn hoa...
- Uống đi!
- Ủ...

Cửa sổ thâm lặng hắt hiu màu đèn vàng vọt. Lúc nào cũng tỏa lên không gian trên cao một gam âm và cũ. Nhiều lúc, không thể hiểu nổi giữa những

khoảng tường rêu lạng và lạnh lùng của đô thị mới, còn ai có thể chấp nhận cái sắc màu buồn và lạng lẽ ấy. Tôi cũng như lũ đàn ông đã đi qua. Nhiều người đã ngồi trên chiếc ghế của tôi để nhìn lên khung cửa đêm. Và chờ đợi một điều gì đó từ ô cửa kia. Nó không quá ấn tượng, chỉ đủ để khắc lên mình một nỗi nhớ da diết. Thời gian phủ quanh khung cửa kia là những vết rêu nham nhở. Có khi trong mùi dạ hương của vũ nữ, có thể cảm nhận những sự đổ vỡ, bọt màu của thời gian.

- Vẫn đi về đây chứ?

- Vẫn! Có khi vào uống bia.

- Một mình?

- Vẫn chân dài váy ngắn?

- Không!

- Thường mấy giờ về?

- Sớm! Vừa về xong.

- Sao không thấy bóng?

- Đó! Thịnh thoảng có hắt bóng... Bóng nhạt!

Những chuyến xa chờ mùi mưa trôi qua con đường cong như cánh cung sắp bật những mũi tên bắn vào con quái vật khổng lồ đang kiệt cùng một môi lê chân mang tên đô thị. Đèn vàng giăng từ đầu ngõ. Vẫn thứ màu vàng vọt trên chùm dây điện rồi vắt thông từ những thân cột mục ruỗng hẩm hiu.

Chiếc ghế. Quán bia. Những người đàn ông đã theo con đường cánh cung này về đây và ngồi ở góc quán này. Ngược lên khung cửa. Trong đầu óc của nhiều gã đã nghĩ đến chuyện một ngày, từ trên khung cửa ấy nhìn về con đường. Từ trên khung cửa ấy, nhìn về thành phố. Không quá cao cũng không quá thấp. Đủ để thấy âm áp, đủ để thấy mình đã cất lên khỏi mặt đất để nhìn về nó. Và được tắm mình trong màu đèn vàng cô quạnh kia.

Góc quán nhỏ. Thời gian khắc khoải. Và những bóng người hắt hiu trôi dưới

kia nào nghĩa lý gì.

- Làm ăn thế nào?

- Tạm!

- Xanh mà sang đỏ chứ!

- Ủ!

- Vẫn còn người qua ngòai đây uống bia đấy chứ?

- Thỉnh thoảng. Nhưng biết tạt a-xít, biết tàn đời, nhiều người đi biệt, không quay lại đây nữa. Cái ăn đời là ở sắc vóc. Mất là coi như tiêu tùng!

- Hồi xuân chắc vẫn đẹp?

- Ủ. Hồi xuân. Nhưng bó tay rồi. Không còn hình dong. Nở nang thì cũng vậy. Sắc vóc đã biến mất. Biến mất rồi ông ơi! Đừng tơ tưởng!

- Người có lúc...!

- Ủ

Tự sự của tên chủ quán bia:

Tôi đã ngồi ngắm cửa sổ ấy ba mươi năm. Say rượu với nàng. Khóc. Hát. Và cuồng nhiệt trong ánh đèn ấy. Tôi cũng ngồi ngắm lũ đàn ông thay nhau về trên cửa sổ ấy. Có kẻ đã bước vào nó bằng vẻ rón rén, lén lút, có kẻ đường bộ và điềm nhiên, cũng có kẻ đặt dè lằn đầu làm chuyện mê muội chùng liếm. Cửa sổ ấy, lạ lắm, chẳng bao giờ đóng. Chẳng bao giờ có người từ đó nhìn xuống. Chỉ thấy bóng hắt qua màu đèn, hắt lên trời những mảng đen trong màu đèn vàng. Sau này có bức tường khách sạn, những chiếc bóng lướt qua. Hắt lên tường. Nền trời xám. Mưa cũng như nắng. Xám. Và lạnh. Màu đèn vàng và màu đêm đen.

Hai bên khách sạn xây lên. Tường ngôi nhà cũ kia cũng bị thanh toán.

Nhưng không. Nó vẫn rớt lại. Y nguyên cửa sổ. Y nguyên dáng dải tường xám rêu. Rớt lại như một sự lạc lõng và trêu ngươi. Từ đấy, những chiếc bóng bên trong hắt lên tường khách sạn, đã có một background cho những

chiếc bóng hăng đêm nương vào đó mà ra hình hài.

- Đó, nhiều đêm có thể thấy những chiếc bóng thay đồ... Ngực tròn căng, mông nở, cơ thể thanh mảnh.

- Nhưng làm sao biết được?

- Hãy nhìn lên vách khách sạn. Vách tối kia...

- Ừ...

- Có đêm còn nhảy múa những nhịp điệu rộn ràng...

- Uống đi!

- Phù phiếm thật!

- Ừ!

Nhật ký của lữ khách

Khung cửa sổ. Rốt cuộc cũng chẳng để làm gì. Chẳng ai nhớ. Nhưng nó vẫn tồn tại trong không gian ấy. Một khung cửa sổ luôn mở. Mưa lùa vào, nắng soi thấu. Và thời gian âm u trôi ngoài kia bằng những tiết điệu từng bản nhạc vàng xưa buồn bã.

Tôi đã theo chiếc bóng ấy về đây từ thuở thanh xuân. Tôi đã ngồi ở quán bia này chờ đợi từng đêm say. Chiếc ghế tôi ngồi cũng là chiếc ghế nhiều gã đàn ông tìm đến. Tất cả đều đi tìm một sự sẻ chia phù phiếm nào đó. Rồi cũng chẳng để làm gì. Quá lắm, cái vẻ đẹp kiều diễm phấn son ấy cũng đã xưa cũ như vài cơn say nồng nôi của thằng đàn ông thích chinh phục và khi đứng trên đỉnh điểm của mình, hắn thấy hoàn toàn trống rỗng và vô nghĩa lý.

Cũng chẳng để làm gì.

Tôi cũng đã đắm trong ánh đèn ấy. Với âm nhạc dập dìu. Với vòng tay mon trón và cuồng nhiệt. Với những tiếng rên rỉ khoái lạc giữa cơn bông bột thanh xuân. Tôi đã no say điên đảo trong vẻ đẹp của một thời còn sót lại. Nhịp chân cuồng quýt. Làn môi huê tình. Và hơi thở luồng muộn. Rồi tất cả cuồng quýt, dập dìu, dập dìu và lan ra toàn thân một cuộc xung đột xác thịt

đã man. Tôi và chị như hai con thú cuồng mê. Để rồi tất cả lả đi. Màu đèn vàng lả đi. Khung cửa sổ ngoài kia gió giật. Có cơn bão xa kéo về. Thời gian là tiếng gió vi vút qua đêm khuya. Một đêm khuya hữu hạn cõi người. Và tôi đã nằm trong vòng tay ấy mơ về những bước nhảy uyển chuyển bồng bênh vòng xoay của Valse, những bước xoay tỏa hương của Rumba và những bước giật của Tango... Tất cả, tất cả bồng bênh vào giấc ngủ mê mệt của chàng thanh niên bồng bột bờ ngõ và một góa phụ quen son phấn vũ trường. Tất cả, tôi đã trải qua. Phía trong khung cửa sổ ấy. Khi khung cửa vẫn mở mà không sao có thể nhìn xuống góc phố. Âm nhạc thoát lên từ một bờ vực nào đó của thời gian. Tango ngắt ngả lơ lả hay nhịp xoay của Valse bồng bênh xoay, êm đềm gọi tình. Những bước chùng chân mềm mại. Lựa. Tôi nằm phủ mình trên lựa và âm nhạc cứ thể tan ra trong từng hơi thở, trong từng cơn rên la của khoái lạc. Tôi lặn sâu. Tôi lao mình lặn sâu vào vẻ đẹp của một miền thời gian đã khuất.

- Khỏe lắm!

- Vâng, còn khỏe lắm!

- Hồi xuân?

- Nhưng cũng qua rồi!

- Ít ai còn nhớ tìm về . Trừ mày!

- Cũng chẳng để làm gì.

- Ừ!

Tôi bán bia quán cóc. Tôi là người mê say vẻ đẹp bên trong khung cửa sổ kia. Trong những đêm khuya. Sau những cơn bã bời son phấn và men rượu. Chẳng còn ai. Tôi là người bế bồng người vũ nữ ấy trên tay và lần lên khung gác cũ ấy. Đèn vàng phố lọt vào một khung vuông. Khung vuông trên nền sàn bằng ván mục. Lựa. Tôi đặt nàng vào bố cục một bức tranh. Lựa mềm. Tôi ngần ngại mở bờ môi, mở khoé mắt mở hơi thở và mở tất cả những

huyết đạo giác quan mê say. Lụa nằm dưới khung đèn vàng loăng trắng. Mắt tròn xoe nhìn lên cửa sổ. Ánh sáng ấm và loăng làm tôi mù mị. Tôi phải biến tan đi.

- Ngủ rồi hả?

- Ừ, từng ngủ.

- Yêu chứ?

- Yêu! Vớ vẩn ấy mà. Cho qua ngày đoạn tháng...

- Nào chỉ riêng mình!

- Ừ!

- Bia đắng quá!

- Bia đắng. Địt mẹ, bia đắng!

- Ngày trước tui biết ông cũng mê. ..

- Mê chứ. Mê màu vàng bên trong khung cửa sổ. Dân kiến trúc tui tôi thích những khối mảng không gian như thế. Mềm và ấm. Đô thị đang mất dần đi những vẻ đẹp đơn giản ấy bằng những khối bê tông lý tính và trơn tru không lưu đọng điều gì cả.

- Dân bán bia thì thích nhìn những vũ điệu của bóng. Nó như người say. Nó gợi sự may mắn. Bán bia là bán sự say cho thiên hạ. Ấy, triết lý đơn giản vậy thôi.

Bóng tràn qua cửa sổ. Đèn vàng hắt lên nền phong của bức vách khách sạn một vũ điệu rã rời...

- Cũng hay!

- Chẳng ai còn đến nữa. Khôn nạn thật!

- Quán bia cũng ế chứ gì...

- Ừ!

Đêm cuối tôi ở lại phố có vài kỷ niệm buồn. Người đàn ông uống bia đã chúc cho tôi say. Hay cũng có thể tôi có nhu cầu say và quên đi tất cả. Rồi

mai lại ra đi. Hình như trong cơn say, ánh đèn và những dải bóng mờ nhạt kia đã dẫn chân tôi và gã lần lên căn gác gỗ ấy. Cảnh tượng chúng tôi thấy được là trong ánh đèn vàng hắt ngược từ dưới chân lên khung cửa sổ, một vũ nữ đang dìu chiếc ghế gỗ trong một vũ điệu valse êm đềm, vòng xoay mềm mại, lả lướt, ở những vòng xoay cuối cùng là những vòng tay lả trên mỗi nhịp bước dừng. Lướt đi, lả ngát, bước đi, lả ngát, bước đi, lả ngát, xoay xoáy, lả lơi, xoay xoay, lả lơi... Những vòng xoay mềm mại trở nên như những dòng xoáy vào không gian vắng lặng. Chỉ có ánh đèn vẫn hắt lên màu buồn bã. Đôi chân thon vẫn trôi đi, trôi đi mịt mù. Vòng tay vẫn cuống quýt bám vào thành ghế, bám vào một thực thể thời gian đang vùn vụt qua. Lạnh và vô cảm.

Qua khe cửa, tôi nhìn thấy người đàn bà trét cả một mảng phấn vào mặt. Khuôn mặt không còn đường nét gì. Trắng bột bột như một bóng ma. Hay một mặt nạ trong vở kịch Nô của Nhật Bản.

Chúng tôi đã trở về. Hôm sau. Tôi chia tay chủ quán bia và rời phố trong cơn say mịt mù.

Phố cũng đang vào mùa mưa.

Nguyễn Vĩnh Nguyên

Điều phi lý giữa Hamburger và thịt cây

Thức đêm lại trong vô số tin nhắn mình gửi đi thường có những định nghĩa về Đời. Anh từng lấy điều đó làm hãnh diện. Bởi ít ra, những định nghĩa ấy

được gọi đến mobile của các em xinh đẹp. Định nghĩa về “Đời” với các em xinh đẹp thì cũng là một chuyện nên làm để phần nào đánh thức khả năng suy nghĩ của các nàng quanh năm quen son phấn.

Các em xinh đẹp thì nông choèn. Đó không phải là một quy luật mà là một lẽ thường. Và ngược lại, các em không xinh đẹp lại tỏ ra thông minh. Đời là thế (lại đời, phức tạp thật đấy!) người ta lo trau chuốt cái mẽ ngoài thì quên phần bên trong và một khi đã chăm sóc cho cái bên trong thì thường chẳng thiết gì đến mẽ ngoài. Trong và ngoài ít đi liền nhau. Hiếm thấy phụ nữ nào sở hữu trọn vẹn một lúc cả hai thứ ấy. Kể cả hoa hậu, những cuộc thi vẫn đánh người đẹp thường là những trận chọc cười lộ liễu nhất.

Hay là cũng có thể có lại “trong ngoài song toàn.” Nhưng nó còn phiêu dạt đâu đó, chưa tới tay anh. Hay có khi nàng đã dẫn xác tới rồi mà có thể anh chưa có duyên để nhận ra. Cũng không lấy làm buồn.

Buổi sáng ngồi đếm đốt ngón tay cũng là cách định Thiên đôi với Thức. 28. Rõ ràng con số 28 ngành chẳng thay đổi. Nhưng mỗi lần lướt qua mỗi vị trí

các ngón tay là một lần anh cảm nhận một chút lạ lẫm buồn cười. Ngón út của anh đặc biệt vì nó không khép vào khi những ngón khác thẳng chĩa ra. Và ngón cái nơi chỉ có hai ngón ngón sù sì thì như một tay cục mịch và thô thiển.

Ít ra, khi đếm đốt ngón tay, anh sẽ học được cách tập trung vào một vấn đề, việc làm gì đó, không xao lãng. Triệu chứng khó tập trung đến với anh như một thứ bệnh, nó làm cho trí óc anh không sao thể hiện hay tiếp nhận tốt một điều gì rõ ràng. Ngay cả bản thân cũng khó tự chủ khi tham gia vào những công việc giản đơn nhất. Ví dụ khi nghe nhạc, anh lại hình dung đến chuyện mình đang đi xe máy qua một ngọn đồi đầy hoa và con đường khúc khuỷu, quanh co, luôn tiềm tàng chết chóc. Anh chột giật mình vì một chiếc xe tải cán qua người mình, nát bét, đầu anh nổ ra văng từng vệt đỏ như bã trầu nhùng nhụa xuống đường. Anh hoảng hốt ngồi dậy. Và như thế, trong khi đó, cái iPod vẫn đang đặt diu bài hát “Everlasting Love” do Gerald Joling trình bày, nói về một mối tình sáng trong và trường cửu.

Anh bấu môi trước khái niệm trường cửu. Có lẽ đó là thói quen hoài nghi triết học đã quy định lên anh. Nhưng không sao. Anh tự nhủ mình sẽ nhanh chóng thoát ra khỏi cảm giác đau đớn vì cái đồng nhầy nhụa bên con đường đầy hoa, và những bãi thịt, máu văng tung tóe dưới bánh xe tải để cố gắng

tập trung nghĩ về gái gú. Gái gú sẽ hợp hơn với giai điệu của “Everlasting Love.” Nhưng không hứa hẹn gì về tính tập trung. Bởi như đã nói, anh sẽ không tìm thấy một hình tượng nào phù hợp cho mình, đầy đủ “bên trong và bên ngoài.”

*

Anh tìm đến với người bạn già và trình bày vấn nạn tâm sinh lý của mình. Tôi cũng có thời như cậu. Nhìn đâu cũng thấy bi quan. Sao lại bi quan? Vợ tôi đã nằm bệnh viện ba tháng trời trước khi qua đời. Đó thực sự là khoảng thời gian kinh hoàng nhất đối với cuộc đời của tôi. Tôi thấy cái thân xác mình từng nâng niu, chiều chuộng, chăm sóc, làm tình, hành hạ, dẫn vật và phản bội đang mục rữa từng ngày. Tôi đã nằm dưới chiếc giường bệnh của bà ấy chín mươi ngày trời với một manh chiếu lác mà bệnh viện phát cho. Mỗi đêm khuya, tôi mò tay lên giường và chạm vào vú của bà ấy để thấy nó vẫn còn sức căng bên dưới, còn cái hơi thở phập phều giữa không gian tiếng kêu khóc rên la thảm thiết của những giường bệnh san sát nhau. Ngón tay cái tôi bao giờ cũng dính một chút chất nhầy như sữa. Nhưng không hẳn là sữa. Tôi liếm lấy nó và nghe mùi ung thối. Nhưng có vị ngọt lợ.

Thời gian chuẩn bị cho một cái chết trong đời con người ta cứ như thể nghỉ

thức. Một thứ nghi thức buồn bã và tiêu tụy nhất mà Thiên Chúa gửi đến. Không có thông điệp cao cả nào có thể bao biện cho sự đau đớn đã man áy đặt lên kiếp con người. Bà ấy đã không chết trong ba tháng. Nhưng tôi nằm dưới chiếc giường sắt trong mùi ê-te bệnh viện và cảm nhận tử khí của thân thể vợ tôi đang phủ trùm lấy tôi. Nó đang hủy hoại tôi. Những bóng trắng y tá lướt qua lạnh lẽo. Họ bước qua giường bà ấy, kiểm tra bình khí và bàn chân họ sượt ngang mũi tôi. Mùi ê-te nồng quánh cả căn phòng. Tiếng một cụ già rú lên rồi ngắt đi, tiếng chân người chạy ào ào về phía nhà xác, tiếng trẻ em khóc, tiếng thân nhân kêu la sau những cơn hôn mê dài của người bệnh...

Và trong một buổi sáng trời bão giạt, vợ tôi đã bay đi. Tôi mở mắt và thấy nàng bay chuôi qua cửa sổ bệnh viện trong mùi ê-te. Ngoài kia vẫn vũ bão giông. Anh có tin không? Tôi đã hốt hoảng lao ra ngoài trời trước sự ngạc nhiên của đám người bệnh chung phòng. Tất cả đuổi theo tôi. Tôi đã cầm bình thở ôxi với sợi dây truyền khí đứng trên lan can cao nhất của bệnh viện và chuẩn bị nhún chân ra khoảng không bay theo bà ấy. Nhưng không. Bà ấy đã thay hình đổi dạng, từ vẻ tiêu tụy đã biến thành hồng hào. Đôi môi bọt bọt của bà ấy bây giờ là môi hồng đào như thiếu nữ. Cả trang phục bệnh nhân trên người bà ấy cũng đổi thay rồi. Bà ấy bay nghiêng qua nóc nhà và mỉm cười chào tôi. Những đám mây rách tả tơi đang gieo từng vốc nước xuống hành lang bệnh viện và thổi tung tất cả những cửa sổ dọc dãy hành lang. Bà ấy không chết. Chỉ bay đi mất. Anh hiểu không?

Tôi thực sự rơi vào khủng hoảng. Những người đàn bà bệnh tật luôn ám ảnh tôi mãi về sau này. Tôi mắc một cảm giác buồn bã và đau đớn khi nhìn những cô gái đẹp lướt qua: nghi ngờ họ mang những mầm bệnh trong người. Nỗi hoài nghi ấy kéo dài mãi về sau, khi vợ tôi đã mất với bảy lần mổ vì mang trong cơ thể ba vùng ung thư: vú, tử cung và phổi cùng với chứng tiểu đường và sạn thận...

Câu chuyện của người bạn già làm anh thắng thốt nghĩ đến vận nạn của mình. Nó cũng là một chứng ảo giác và đầy lo sợ khi anh nhìn vào cơ thể phụ nữ đẹp, thềm thuồng và luôn tìm cách cố trấn an ý nghĩ rằng đó chỉ là một con đàn bà ngu xuẩn. Trong mắt anh không có cô gái nào đẹp một cách đầy đủ. Cái thứ bệnh mà anh thường nghi ngại áp đặt cho họ có vẻ nguy hiểm hơn nhiều so với chứng bệnh tưởng mà ông bạn già của anh thiên kiến.

OK. Tôi sẽ dạy cho anh về cách định thiên. Anh sẽ sớm thoát khỏi bệnh xao nhãng...

Bằng cách nào?

Hãy quan sát hơi thở của mình...

Dạ thưa, hôm nào mà tôi chẳng thấy mình thở!

Chưa thấy đâu cậu bé ạ. Tôi đã tưởng mình thấy nhưng chẳng bao giờ có thể thấy. Chỉ có thể bằng mọi giá cứu lấy mình thoát ra khỏi những thiên kiến, hoài nghi hay sự lảng xãng tâm tính...

*

Lúc bấy giờ anh đang ngồi trên nóc nhà. Chẳng biết mình đã leo lên đây bằng cách nào. Ngày thường, bức tường hình ống là một thách thức. Nhưng đây là giữa đêm. Trăng sáng. Cả một con phố yên tĩnh. Những cửa sổ chung cư chỗ sáng chỗ tối hắt lên nền trắng một màu đô thị. Ngọn gió từ dòng kênh đen thổi vào hơi thum thum nhưng đã quen thuộc. Và con hẻm dài cong nép mình dưới đám dây điện chằng chịt. Anh thở đều. Thức ời, mà không thể leo lên đây, đúng không, nhưng mà đã lên được. Bằng cách nào chính mà cũng không hề hay biết. Ai đó đã mang mà lên trên chòm nhà này? Không, hẳn là không có ai cả. Vậy thì bằng cách nào? Không, mà chưa từng nghĩ đến chuyện ngồi thiền ở cái nóc cao lồng lộng gió và ánh trăng thế này. Bởi vì khi đạt đến cảm giác an nhiên nhất, mà sẽ phải nghĩ đường xuống. Liệu mà có thể đáp xuống mặt đất an toàn hay không hay chịu mắc cạn ở đây với những sự thật các có này?

Mây ngồi xếp bằng theo kiểu *bán già* hay *kiết già*, hai tay buông thõng trên đầu gối và đều đặn hít thở, tập trung cho hơi thở đi xuyên dọc trên cơ thể mình như cách một ẩn sĩ luyện giáo pháp ảo ảnh (Màya) trên Tây Tạng. Nhưng trong trí nhớ hỗn độn của mây bỗng thom phức mùi thịt chó ở ngã tư Tân Sơn Nhất được chế biến bởi bí quyết gia truyền của người Nam Định. Sao lại có thể xảy ra điều đó. Thực ra là thế nào. Có phải mà không có chút duyên nào với sự tĩnh lặng hay không? Giữa lúc cực độ hoang mang đưa khí ra ngoài cơ thể để chấp nhận một “cú rơi ngược” về thực tại xô bồ thì có một bàn tay chạm vào mây. Tôi là người anh chờ đợi. Mà định phản kháng nhưng rồi không. Buông xuôi và quan sát những gì sắp xảy đến. Một người

đàn bà vú vê thốn thẹn đến bên anh như đám lửa. Đôi mắt mày dán chặt vào vú nàng, hai bầu vú căng tròn sau lần áo thun khoét ngực. Khoảng trắng của da thịt sáng lên dưới ánh trăng. Tôi là người anh chờ đợi. Nhưng... (mày ấp úng)... Bằng cách nào cô lên được ở chóp cao này? Bằng cách mà anh đã lên! -người đàn bà nói. Chính tôi cũng không biết làm cách nào tôi lên được ở đây. Tôi đã chìm vào giấc ngủ từ lúc chín giờ tối. Cô có đồng hồ không? Không. Ở đây hoàn toàn là một chốn không có khái niệm thời gian. Nhưng tôi nghe nói anh là người biết chờ đợi sự sâu sắc trong vẻ đẹp phụ nữ, tôi tìm đến trước khi trở về thế giới bên kia. Sao? Cô có nhầm không? Tôi không đòi hỏi gì cả đâu. Hãy buông tha cho tôi. Tôi chỉ mắc chứng xao nhãng. Đó là một triệu chứng nguy hiểm thách thức sự trung thành của anh đối với ngay chính con người của anh. Tôi sẽ giúp anh. Bằng cách nào khi mà tôi đói bụng. (Nói xong điều này, anh cảm thấy mình trẻ con như một đứa bé đang dựa hơi và đòi hỏi nàng một điều quá ư tầm thường.) Nếu cô có gì ăn thì bày ra đây chúng ta cùng dùng bữa rồi nói chuyện tiếp. Ừ, có vài chiếc Hamburger... kẹp thịt cây. Chúng hơi ngượng, anh cứ dùng tự nhiên. Cô ta mở túi nilon xanh lấy một chiếc Hamburger gói trong miếng giấy sạch có tấm xia răng và cả khăn lau miệng sau khi ăn, loại bằng giấy tốt, có ướp nước hoa mùi bưởi. Nhưng tôi ăn no thì khó mà lê mình xuống được khỏi mái nhà này. Mày vừa nhai nhồm nhoàm vừa nói, thịt cây kẹp hamburger ngon phát nể. Cô đúng là người sâu sắc. Cô gái ngồi tựa lưng vào mày, nũng nịu bảo, anh có tin rằng tôi cũng mắc bệnh không? Há? Không, không hề. Cô là người sâu sắc từ câu nói đầu tiên. Và cô xinh đẹp. Cứ như không tồn tại trong cõi thực. Cô có bệnh gì không? Tôi tin là cô không có bệnh gì. Không. Anh nhầm. Làm sao anh dám chắc một người sâu sắc và xinh đẹp lại không mắc bệnh gì. Thật ngu xuẩn. Đàn ông thật ngu xuẩn và đầy ảo tưởng. Họ dễ bị đánh lừa bởi những gì son phấn. Nhưng nếu cô là người mắc bệnh... Đích

thì tôi là người mắc bệnh. Một chứng bệnh khó chữa mà thế gian này chưa ai mắc. Tôi bị bệnh trẻ. Nghĩa là sao? Đơn giản thôi, tôi không già đi dù đã sống nhiều năm. Sao? Tôi không già đi. Tôi đã vài trăm tuổi. Nhưng tôi vẫn mang hình hài thế này. Tôi đã sống qua thời của ba anh, mẹ anh và ông bà nội anh... Tôi chỉ biết bay trên những mái nhà và tâm tình với những kẻ cô đơn thường đánh giấc trên những sân thượng của thành phố. Giọng lạnh của “cô gái” làm mày hoảng hốt. Vậy nghĩa là... Vâng, tôi không có thật. Hãy ngủ với tôi nếu anh muốn. Rồi khi nắng lên, tôi sẽ mang anh về chiếc giường bên cửa sổ. Ít ra trong những đêm trăng nóng bức này, hãy ngủ ở đây với tôi. Sẽ có Hamburger kẹp thịt cây cho anh ăn... Nói đoạn, “cô gái” đáp lên ngực mày một môi hôn. Mày hoảng sợ nhưng đã bị dòn vào mép tôn. Nếu không chấp nhận nụ hôn, có nghĩa là mày sẽ rơi từ độ cao của ngôi nhà ngang với chung cư bảy tầng và tiếp đất. Sẽ không nhẹ nhàng gì. Máu và não mày sẽ văng tung tóe như bã trầu dưới khoảng sân rộng và sạch có khung cỏ non xanh và nhiều rác bẩn...

*

- Tôi không thích Hamburger! Tôi không thích Hamburger! Tôi muốn xuống đất. Hãy cho tôi xuống đất!

Thời gian cho một giấc mơ thường kéo dài nửa tiếng. Nhưng thường thì lãng quên nhanh nếu nó không ấn tượng gì. Riêng đây là một giấc mơ ấn tượng. Lúc bấy giờ là ba giờ sáng. Anh nằm nhớ những tin nhắn mà mình đã chuyển cho hơn 100 cô gái trong danh bạ điện thoại. Những tin nhắn có nội dung đại loại như sau: đời là 7 món cây ngon!

Anh làm một phép liên tưởng từ tin nhắn ấy đến giấc mơ và chỉ thấy nó hoàn toàn lảng vảng. Không ăn nhập gì với nhau. Thịt cây và Hamburger thì đâu có họ hàng gì. Chỉ có thể lần mò thông tin từ tín hiệu “thịt cây” với tâm trạng bất ổn thì có thể. Cây là loài trung thành, quy ước ấy có liên hệ thể nào đến sự xao nhãng hiện tại của anh nhỉ? Chắc là cũng có đầu dây mối dợ sao đó. Còn Hamburger và thời đại bơ sữa của mình ít nhiều có chút liên quan. Nhưng rõ ràng rằng giữa hai biểu tượng thịt cây (điều đã nghĩ và thêm khi nhắn tin) và Hamburger (điều mơ thấy) là một khoảng cách quá xa. Không thể nào lý giải vì sao giấc mơ kia lại đến các cơ như thế. Nhưng biết làm sao được, nói như ông Freud thì giấc mơ là một triệu chứng nổi dài của thực tế bị “đứt mạch.”

Kết hợp Hamburger và thịt cây là một điều khó xảy ra. Nhưng không có nghĩa là không xảy ra.

Lúc bấy giờ là ba giờ 30 sáng. Khi đang nằm nghĩ mông lung và không tập trung thì điện thoại reo. Anh bốc máy. Bên kia dây, giọng ông bạn già hốt hoảng:

- Anh đã xuống khỏi cái mái nhà ấy chưa? Tôi thấy anh vẫn ngồi trên đó với vợ tôi. Hai người xuống mau.

- Mái nhà nào?

- Chẳng phải con vợ tôi mới mang Hamburger kẹp thịt cày lên đó cho anh à? Luôn thế. Phụ nữ như món Hamburger kẹp thịt cày, đầy phi lý...

- Không. Tôi...

- Xuống mau. Con vợ tôi mang ba mầm ung thư: vú, tử cung và phổi, nó còn bị sạn thận và tiểu đường...

- Thế ông đang nằm ở đâu?

- Tôi nằm dưới giường bệnh của nó. Nhưng khi quờ tay nửa đêm sờ ngực xem nó còn thở hay không thì nghe bảo nó đã bay đi sang anh rồi.

- Không. Tôi không biết bà ta.

- Anh phản bội tôi. Con vợ mắc bệnh trẻ đã phản bội tôi...

- Không. Tôi đã bay khỏi bà ấy lâu rồi. Tôi đang ngồi đọc tin nhắn về món thịt cây.

- Chẳng phải anh đã ăn Hamburger và thịt cây sao?

- Tôi thề với anh, tôi đã bay khỏi bà ấy lâu rồi...

- Mẹ kiếp, thằng khốn xao nhãng...

Anh tắt máy và co rúm người vào mền. Cố gắng tập trung một ý nghĩ duy nhất, làm sao để đắm vào giấc ngủ càng sớm càng tốt. Anh hít thở đều. Những dư ảnh lạ xoay quanh mịt mù theo quỹ đạo trục êlip. Rèm cửa sổ bay phần phật và bị xé toạc bởi một làn gió mát lạnh. Trăng đã trôi qua những đám mây tản mát, ngồn ngang, xao động để nương náu vào khối mây đen rậm rạp, lù lù chùng xuống nóc thành phố.

Nguyễn Vĩnh Nguyên

Gió xuân

Mùa Đông thả những giấc mưa lang lang qua trời thành phố chóng vánh như những cuộc ghé thăm vội vàng. Mặc. Đường phố vẫn thao thiết rộn ràng không một giờ an nhiên. Sáng sớm, bước ra có khi đã bực mình với những nút đường ùn tắc, phải ngửa mặt lên trời ngoi ngóp hít chút gió lành giữa đám tạp khí khói bụi ngòm ngòm... Gió. Cái khái niệm bình thường ấy thường bị quên lãng trong đầu óc kẻ nhàn rồi bay bổng và thừa hơi tán hươu tán vượn. Gió. Hình như từ lâu lắm, người ta vô tình với nó khi cuộc sống có quá nhiều chuyện để nhớ.

Sáng. Đến cơ quan. Vào phòng, việc đầu tiên là bấm máy lạnh như một phản xạ, dù ngoài trời đang nắng hay mưa. Từ lâu, gió trời không còn ý niệm trong trí nhớ tôi. Vì từ lâu lắm rồi, không gian phòng máy lạnh đã trở nên

môi trường sống thường trực. Nó làm cho cơ chế sinh học người ta cũng thay đổi để thích nghi dễ dàng. Ví dụ, ngoài phản xạ vào phòng là tìm chỗ bật máy lạnh ra, còn cảm thấy cái hơi lạnh phát ra từ chiếc máy trên đầu mình trở nên thân quen lạ, đến nỗi không có nó, là thấy không khí ngột ngạt và bức bối kinh khủng.

Máy lạnh làm chủ không gian sống: phòng ngủ máy lạnh, nhà bếp máy lạnh, cơ quan máy lạnh, phòng họp máy lạnh, tàu xe máy lạnh, toilet máy lạnh... Cứ đóng cửa lại và bật nút là có ngay chút ôn hòa cần thiết dù không biết ngoài kia đang là mùa gì, xuân, hạ, thu, đông... Nóng lạnh không còn là chuyện của thời tiết nữa mà là chuyện của con người ta. Về cơ bản, con người ta đã thay thế thiên nhiên khi chính thiên nhiên đang bất lực như một cỗ máy ngày càng thoái hóa trước sức tác động khủng khiếp của con người. Vậy, chắc gì cái không gian xuân hạ thu đông trong căn phòng máy lạnh kia sẽ thay được gió trời và không khí trong lành khi xui xẻo xảy ra một sự cố nào đó bất thường (đơn giản như cúp điện chẳng hạn?).

Bà tôi vẫn ngồi trên chiếc chõng tre, dưới mái hiên rợp những bóng xoài rậm tán, tay cứ lùa gió mùa thu bằng chiếc quạt mo cau mà hát ầu ơ. Bà vẫn ngồi đó. Bàn tay già nua cứ chập chờn trên vòng nôi cái nhịp điệu chậm chậm dịu êm. Gió mang hương vườn trưa hoang hoải thổi qua từng chiêm bao hồn hậu ngọt lành. Gió vẫn xối từ trên đỉnh trán ru tôi những giấc ngủ đầu tiên làm người. Rồi tôi đã níu ngọn gió ấy đứng lên, bước ra cuộc đời. Mười mấy năm gió quê cứ vi vút thổi những triền miên thơ ấu qua lòng. Bảy năm trời gió phố thổi miệt mài những bước chân tha phương cầu thực đầy trở trăn dậm trường. Gió. Và gió... Những ngọn gió đều thổi từ trên đỉnh trán tôi, hiu hiu khóe mắt vừa dửng dăng hoài niệm vừa đánh đoạn lãng quên... Gió buông tuồng thổi giạt chiêm bao làm thâm sâu những cơn bão lòng. Gió diu dặt thổi tràn ảo mộng những cuộc chồn chân. Gió ngả nghiêng du lãng trong

con say dài ngày không hứa hẹn thời ngòai quên của tình yêu và thân phận...

Gió.

Và gió.

Mấy chục năm sau, gió từ bến sông ấy vẫn thổi hất vào chiều quê mùi nồng nã bùn non từ rạ rom phồn sinh, từ phiêu linh những cánh rong trôi lêu bêu, từ cao thấp những bước chân gái quê ngày biệt bến sang sông không hẹn lần về. Để bà có mẹ. Mẹ có con. Máy chục năm sau, quạt mo cau vẫn ầu ơ khúc ru hời hời ru tự thời nào xa lắc cánh cò, xa lơ cỏ tích. Và mấy mươi năm sau, gió vẫn bồi hồi tóc mai thiếu nữ buổi đầu băng khuâng mắt chạm mắt sưng sờ tuổi yêu. Để một ngày hoài niệm đau đáu trôi về khi tôi đọc được đâu đó những câu thơ hoang hoải gió: "Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi/ Hồn hên như lời của nước mây/ Thăm thĩ với ai ngồi dưới trúc/ Nghe ra ý vị và thơ ngây" (Mùa xuân chín - Hàn Mặc Tử)...

Vẫn ngọn gió đồng kia miệt mài ngày ruỗi phố xênh xang mà đôi khi tiếc ngậm tiếc ngùi một ngọn khói rạ ngun ngún cháy cuối đồng... Gió, vẫn xối từ trên trán tôi như một bàn tay ngọt ngào mà buồn bã bẻ dẫu chi lạ. Mới chỉ mấy mươi năm thôi, gió thổi giạt mấy nẻo đời người rồi. Mấy mươi năm ấy có là gì trong thiên thu lộng gió này. Và một đời người trăm năm có là gì trong vô cùng những chuyến gió thổi qua trùng trùng vạn kiếp phù sinh...

Gió.

Và gió...

Tôi như đứa trẻ cầm đoạn cước hoài niệm lần về đời xưa tìm lại con diều giấy đã gửi lại mây tầng gió chướng. Đứa bé òa khóc khi cánh diều đã tự đốt mình thành khói mây trắng dật dờ trôi cuối trời xa. Và ngày hôm sau, qua một chuyến gió vội vàng, khói mây kia đã hóa giấc mộng ảo ảnh giữa tim người. Thực và mộng cách nhau cũng chỉ một cánh gió vô tình mà thôi...

Gió. Vẫn thổi từ đỉnh trán tôi làm bờ phờ mái tóc đã lấm tấm những sợi sương tâm tưởng. Gió đang chùng chình thổi theo từng cung bậc nhớ quên, yêu ghét, vui buồn ... Gió bao dung. Và gió cũng lạnh lùng đến nghiệt ngã. Những cánh cửa sổ đều khép kín. Ngoài kia, trời đang lay phây mưa giông. Gió trong tôi còn lạnh quá. Vẫn là gió xối từ đỉnh trán sao nghe đều đặn một hơi dài giá buốt nào đó tự thâm sâu ủa về. Gió vẫn thổi lùa xòa tóc xanh đỉnh trán tôi, bọt bọt những gam màu hoài niệm. Tôi phải mở tung cánh cửa kia ra để chờ đón vào mình những chuyển gió đồng rong ruổi phố. Tôi không thể bị chiếc máy lạnh vô hồn kia phủ vào ý niệm mùa màng quá đổi xa xôi!

Biết bao giờ ngồi lại đời xưa nghe gió mây đi qua, lòng an nhiên như những chiều nằm nghe gió trời về phiêu dạt triền sông?

Nguyễn Vĩnh Nguyên

Khu vườn lưu lạc

Sau một đêm thức dậy, mở cửa sổ ra, khung cảnh khu vườn hôm qua trước mắt bạn hoàn toàn khác. Bạn sẽ hoài nghi không biết có phải mình đang lạc vào một giấc mơ, hay trong giấc ngủ say, có ai đó đã mang bạn đến đặt vào một chiếc giường khác, một không gian khác.

Sao thế nhỉ, khu vườn thân quen của bạn, những gốc cây mít, xoài và vú sữa thân thiện và cả cái giếng nơi bà nội bạn vẫn ngồi giặt đồ, nơi bạn từng soi

bóng thời niên thiếu đã biến mất. Tất cả chỉ còn lại một khoảng trống chờn vờn sương. Cả bầu gia súc nữa. Chúng vắng đi một cách lạ lùng. Không một dấu vết. Cả con chó săn có vết lông xoáy trên lưng và đôi tai vểnh lên vẫn rượt đuổi bọn gà trong vườn cũng bất tăm. Không một tiếng sủa.

Ông nội của bạn sẽ bảo rằng, cuộc đời ông ít nhất đã kinh qua ba biến cố gần như vậy. Sau một đêm thức dậy, tất cả đồ đạc, vật dụng trong nhà biến mất. Chiếc đài radio loại có tay xách vuông, loa tròn màu đồng cũ kỹ mà suốt ngày ông ôm khư khư cũng không còn. Còn bà nội bạn than phiền và khóc lóc vì phải bỏ ra một số tiền lớn sắm sửa lại tất cả mọi vật dụng trong nhà. Chiếc ca US bằng sắt mà bà thường dùng để chế nước chè xanh, chiếc tủ thuốc bằng gỗ mun đen bóng hơi khói, chiếc cối đá giã đậu, gạo để ở góc nhà và cả mớ xoong nồi từ đời trước để lại, thân quen đến mùi bồ hóng, từng vết nứt... tất thảy đã biến mất trong những sáng mù sương.

Liệu có tên trộm nào ghé qua ngôi nhà của bạn đêm qua và cuỗm tất cả hay không? Bạn thường bị hấp dẫn và hoang mang bởi những câu chuyện bùa chú hay đại khái những lời đồn thổi dị đoan. Nhưng điều đó không đủ sức thuyết phục bạn tin vào những phép lạ. Bạn sẽ đặt ra cho mình giả thiết: nếu như tên trộm đến đây với một rừng bùa ngải, hẳn cũng chỉ có thể lấy được những vật dụng trong nhà, làm sao có thể mang cả khu vườn ra đi một cách gọn nhẹ như thế, chỉ sau một đêm?

Và bạn nhắm mắt nhớ lại tối qua, tiếng chó tru trắng đã cất lên trong góc vườn thế nào, mùi nhang trên bàn thờ xộc vào bạn một ám ảnh ra sao. Và bạn, bạn đã làm gì, cầu nguyện điều gì trong khu vườn ấy, trước bức tượng người phụ nữ bằng đá thạch anh luôn trong vẻ mặt bí ẩn, đôi mắt nhìn xuống và thấu suốt mọi bước chân của bạn. Bạn bước sang phải, đôi mắt ấy nhìn chăm chăm hiền lành vào bạn. Bạn bước sang trái, đôi mắt ấy dõi theo và soi chiếu vào mắt bạn khiến bạn nghĩ, đôi mắt của bức tượng được tạo ra để

theo dõi những con người đã bước vào khu vườn, theo dõi tất cả những gì chuyển động phía trước, phía sau, dù nhanh, dù chậm. Và bạn quỳ xuống trước sự sống động của tượng, bạn hình dung một vệt nước chảy xuống từ hốc mắt bên phải.

Cũng có thể là một vệt máu. Vì bạn biết mình có tội. Bạn lầm rầm khấn: nếu con còn tái phạm, xin hãy cho khu vườn này biến mất ngay bây giờ. Bạn thường gọi bức tượng là Bà. Lịch sử của Bà - hình như ông nội có kể cho bạn nghe vào những năm thơ ấu. Đó là một bức tượng có nguồn gốc từ bên kia đại dương do những thương nhân mang đến, đổi lấy cả một đàn bò của nhà nội bạn. Bức tượng ấy tượng trưng cho vẻ đẹp của thời kỳ ánh sáng, nhưng được làm khuyết một lỗ nhỏ ở cánh tay như vết sẹo. Nên gọi là Bà Khuyết Tật. Nó được dựng lên sau sự cố những vật dụng trong nhà tự động biến mất. Nó dựng lên như một lá bùa canh giữ khu vườn, tránh sự biến mất tương tự có thể lại xảy ra.

Ấy là lần đầu trong đời bạn ăn cắp của bà nội một đồng xu để mua cây kẹo kéo. Bạn đã cho ba đứa bạn cùng cắn chung thành quả của phi vụ có tên "mỗi ngày một cây kẹo kéo". Bạn cảm thấy mình vừa làm được một việc ý nghĩa vô cùng, là đánh đổi cây kẹo bằng nỗ lực ăn cắp đồng xu từ trong túi áo bà ba màu nâu sòng, hôi mùi trầu của bà nội. Hình như lần ấy đồng xu tự động rơi khỏi túi như một thử thách. Thử thách đầu đời ấy, bạn đã không vượt qua. Bạn biến mình thành tên trộm oắt con ngay trong chính ngôi nhà của mình. Một tên trộm mang mặc cảm từ tuổi ấu thơ.

Những năm tháng ấy đã trở nên xa lắc xa lơ. Bây giờ, khi mặc cảm ấy dần lắng xuống theo sự trưởng thành thì bà nội bạn vẫn ngồi đó, trên sập gỗ trơn bóng, bên khung cửa sổ có ba thanh dọc, ba thanh ngang, trong mùi trầu cau nồng đượm, cay mắt. Vẫn một nụ cười lạ lùng. Từ khi mắt không còn thấy gì nữa, bà thường trực nụ cười lạ lùng ấy. Hàm răng đen đều tấp và bờ môi

đỏ những nước tràu đậm. Thịnh thoảng bà vẫn có thói quen ném xác tràu ra ngoài cửa sổ. Xác tràu vương phải những thanh gỗ và lem luốc trên đó, nhiều ngày không ai lau chùi, khô khảnh từng đám bã. Mùa mưa tới, nước mưa từ máng xối nhỏ tong tong theo những gờ gỗ ướt, lem ra như màu máu của ngôi nhà u tịch.

Bà vẫn ngồi đó. Nụ cười lạ lùng và không âu lo.

Bạn sẽ đến bên bàn thờ của ông nội và hỏi rằng, sự cố cuối cùng xảy ra vào năm nào, trong tình trạng thời tiết ra sao, có điềm báo gì hay không... Những câu hỏi mang tính kinh nghiệm. Nhưng bạn cũng biết chắc rằng, tất cả những kinh nghiệm đều vô nghĩa, vì nếu biết trước về cách giải quyết thì mọi thứ đã không biến mất, sự cố lạ lùng đã không hề xảy ra một cách lạ lùng nữa.

Bạn sẽ hình dung thời gian là một đường tên bay. Ở mỗi tọa độ khác nhau, ngọn tên xuyên qua một lớp không khí và mùi hương khác nhau. Cho đến khi rơi xuống cỏ thì nó đã hoàn thành một sứ mệnh yên lành: không đâm và không làm chết ai. Nhưng sức phóng và năng lượng tỏa ra trên quỹ đạo bay của nó còn tạo một vết xước trong không khí.

Khi hình dung điều đó, thì bạn thấy đôi mắt của ông trên di ảnh bỗng nhấp nháy, hiền từ. Bạn nhắm mắt lại và rùng mình để thoát khỏi những ảo giác kia. Bạn không tin vào sự cảm nhận của mình. Đôi mắt ấy làm sao có thể nhấp nháy được. Bức di ảnh chụp từ cách đó hai mươi năm rồi, lúc ông bạn còn khỏe mạnh. Ngay khi còn khỏe mạnh ấy, người đã nghĩ đến một cuộc ra đi mơ hồ. Một sự biến mất không báo trước nhưng chắc sẽ xảy ra. Cũng như khu vườn. Hay những vật dụng trong nhà. Làm sao có thể kiểm soát được sự biến mất bất thường ấy? Và cả con chó có vết xoáy lưng kia nữa, không ai dám chắc nó sẽ bình yên và tồn tại mãi trong ngôi nhà này sau những sự cố. Có khi tiếng sủa của nó sẽ bị hẫng vào khoảng không mù đục, trắng xóa và

hoàn toàn mất dấu. Những vết chân nó để lại trong khu vườn trong những buổi sáng nô đùa với lũ gà hay nghịch ngợm, chỗ nằm của nó dưới bụi hoa trang đỏ cũng sẽ bị mưa xóa dấu. Nó cũng sẽ biến mất như chưa từng tồn tại. Lần đó, bạn ngồi xất từng lá thuốc ở ngoài vườn, dưới chân bức tượng đá loang rêu. Buổi sáng nắng đẹp. Trong ngôi nhà gỗ ấy vỡ toác một tiếng thét. Bà của bạn khóc một tuần rồi mù luôn. Ông của bạn thì biến mất. Sau một tuần u sầu, môi của bà thắm lại bởi những bã trầu và thường trực một nụ cười lạ lùng khó hiểu. Bà ngồi trên chiếc sập gỗ. Ngoài kia là gốc cây, bức tượng dưới khóm lá xoài lớn lòa xòa như muốn choán hết không gian cửa sổ. Và xa hơn là một hàng rào tre nứa. Thời gian được khoanh vùng trong khu vườn. Ngưng đọng một sắc thái u tịch. Bạn uống nước trong ca nhựa màu xanh. Bạn nấu cơm bằng cách cắm điện. Bạn nghe đài bằng chiếc máy radio đời mới. Và căn nhà được sơn phết một màu sơn xanh sau khi đám tang ông bạn xảy ra.

Ai đó nói với bạn rằng bà của bạn cũng đang biến mất. Bắt đầu từ lúc này. Sự biến mất có thể xảy ra chóng vánh, có thể kéo dài. Người ngồi đó mà linh hồn thì đã siêu thăng về cõi trời nào. Bạn không tin. Bạn thường ngồi nói chuyện với bà. Thường chỉ là những cuộc độc thoại của bạn. Độc thoại với bức tượng gầy guộc héo hắt và đôi mắt mù lòa. Với đôi môi luôn nở nụ cười lạ lùng không vương bận một tâm tư nào. Bạn đang ngồi với một bức tượng bằng xương thịt người. Và nhiều lần, chạm vào đôi tay của bà trước khi bế bà sang chiếc giường chiếc, bạn cảm nhận một dòng điện lạnh chạy từ bà sang mình. Bà không cử động nhiều, chỉ khẽ nghiêng người cho vừa vòng tay của bạn. Bạn cảm giác như mình đang bế một khối mây. Hay khối mây đang đưa mình bay trong một không gian thời gian thăm thẳm nào đó.

Không sức sống. Không quá khứ. Không tương lai.

Những vết trầu trên song cửa sổ vương ngày càng dày, đỏ thẫm, bầm bần.

Căn nhà đang chảy máu. Bạn không tin. Nhưng bạn thường hình dung những điều kỳ dị về nó.

Về việc ăn và đi vệ sinh của bà thì diễn ra bình thường. Hằng ngày, bạn phải đút cơm vào miệng của bà. Hình như bà cũng không nhai. Tất cả cứ trôi xuống cho đến khi đôi mắt bà lệch sang một hướng khác. Đó là dấu hiệu của sự no. Và bà vẫn ngồi. Mắt vẫn nhìn không vương bận, ngạc nhiên hay xúc cảm nào. Môi trầu đỏ vẫn nụ cười lặng lẽ.

Mới tháng tám mà mặt đất buổi sáng đã chồn vờn sương mù. Những chùm hoa tóc tiên đỏ li ti vươn lên bờ rào tre. Và rêu xanh loang dần kín bức tượng. Bạn nghĩ rằng mình phải lau chùi nó nhiều lần. Những nhiều lần, cái ý nghĩ để tất cả rêu phong như thế đã làm cho bạn không muốn thực hiện công việc ấy. Bây giờ, có nhiều điều nên làm hơn. Ví dụ như phải lo cho bày gia súc ra đồng sớm. Lũ bò ngày càng sinh sôi đông đúc và lộn xộn. Khu chuồng cũ có thể sẽ phải thuê người nới ra cho đến tận chân bức tượng. Chỉ nghĩ thôi là bạn đã mệt mỏi. Nếu xảy ra tình trạng lũ nghé nô đùa vẩy phân lên chân bức tượng thì bạn sẽ rất mất thời gian cho việc lau chùi. Chưa hết. Đó lại là một thực tế làm bạn cảm thấy áy náy, tội lỗi với bức tượng và niềm tin, sự cô đơn của mình đang treo hằng ngày trên đó. Bạn không muốn xúc phạm bức tượng. Bạn không muốn xúc phạm chính vào chiếc móc niềm tin và sự cô đơn của mình.

Một mình bạn xoay xở với lũ gia súc và những người làm thuê cũng thấm mệt. Bạn muốn bán tất cả đi để lo đám tang cho bà nội và xây cho ông bà một nấm mồ thật lớn. Cuối cuộc đời chồng vợ hóa ra cũng chỉ đơn giản có thể mà mấy ai làm được: một nấm mồ để được nằm chung. Những khúc xương, đốt xương tro lạnh nằm chung trong lòng đất mang theo những hoài nghi, lỗi lầm, bao dung, dối lừa và thủy chung, ân ái... Những trạng thái ấy mất đi hay vẫn còn dưới ba thước đất? Có lẽ mất đi. Khoái cảm hay buồn

đau. Nỗi cô đơn hay sự sẻ chia chồng vợ cũng sẽ mất đi. Nhưng biết thế, người ta vẫn ao ước được thanh thản nằm bên nhau. Và mọi thứ bắt đầu với một cuộc trình diễn sự biến mất, tiêu hủy mới.

Khi đã lo cho ông bà xong phần mộ ấy, còn bao nhiêu tiền, bạn sẽ dành một ít lấy vợ, một ít giắt túi lên phố lập nghiệp. Một người làm thuê ở phố cũng mở mang con mắt dưới mặt trời này hơn một ông chủ nông trại chăn nuôi ở quê. Bạn còn trẻ, bạn có thể nghĩ thế lắm chứ. Và tương lai của vợ, của con bạn. Tất cả sẽ không ngồi đợi sự lạ xảy đến như một nỗi ám ảnh ngày này qua tháng khác.

Chiều ấy, khi đàn gia súc ương bướng trở về khu vườn, bạn đã quỳ sau lưng bức tượng đá. Bạn đã cầu nguyện để mình sớm thoát khỏi đời sống buồn chán này. Bạn muốn bỏ tất cả ra đi. Kể cả người bà mù lòa của bạn đang ngồi bất động trên sập gỗ kia với nụ cười lạ lùng và vô ưu. Bạn thấy hoang mang trước ba ánh mắt: một của bức tượng; một của di ảnh của ông nội và một của người bà mù lòa. Tất cả đang nhìn từng ngày tuổi trẻ của bạn trôi đi lặng lẽ. Bạn mang trong mình một nỗi dằn vặt khó giải bày: đó là nỗi thèm khát xác thịt với một cô gái.

Cô ấy đã ghé khu vườn này chiều qua. Một mình. Cũng với nỗi cô đơn muốn thoát khỏi khu vườn cô độc của cô ấy. Cũng với ý nghĩ muốn bỏ làng quê sau lưng. Và đó là lần cuối cô ấy ghé sang ngồi với bạn trong khu vườn. Bạn đã nhắc nhở về những trò chơi ngày xưa chung xóm, chuyện bạn và cô ấy đi học trường làng, chuyện những bạn bè cũ lần lượt ra đi, chuyện người ở lại yêu nhau và sinh con đẻ cái ra sao... Ôi, bấy nhiêu chuyện cũng trôi đi hết một buổi chiều.

Và khi nhập nhoạng tối, bạn đã vuốt tóc cô ấy và năn nỉ cô ấy hãy biết chờ đợi. Khi khu vườn này biến mất, những đôi mắt biến mất, bạn sẽ cùng cô ấy ra đi. Và khi bàn tay vuốt ve trên đám tóc mai mịn màng, sự đam mê xác thịt

trỗi dậy, khiến bạn muốn vùi cô vào đồng rơm dưới chân tượng để làm chuyện vợ chồng. Bạn muốn cưỡng bức để tất cả từ những xáo trộn và giằng xé ấy nảy ra một hướng đi mới. Con cuồng dục đang khiến bạn mê mẩn, ngây ngất thì có một năng lượng nào đó ngăn bạn lại. Bạn hoảng sợ ngược lên. Đôi mắt bức tượng nhìn bạn, đầy muôn phiền. Đôi mắt loang rêu. Không dòng nước mắt hay dòng máu nào chảy xuống cả. Chỉ những vết rêu xanh đang phủ che một nỗi cô đơn thần thánh. Bạn lập tức buông cô gái vừa bị xé toạc hàng cúc áo trong đồng rơm buồn tẻ. Bạn chạy vào quỳ trước khung cửa sổ trống trải.

Bấy giờ, bà bạn đang ngồi trên sập gỗ. Câm lặng. Và nghiêng dần, nghiêng dần. Đêm ấy, bạn ôm một khối mây lạnh trôi vờ trong ngôi nhà gỗ xiêu vẹo. Giữa đám mây là một vết xước của dáng người gầy guộc sắp tan chảy vào không gian. Bà nội bạn - khó có thể hình dung - người phụ nữ mà hai mươi lăm năm về trước đã cứu bạn từ đám rơm khô dưới chân bức tượng. Trong khu vườn lặng lẽ ấy.

Có thể bạn cũng được sinh ra từ đó. Từ một cuộc vờ vập và cưỡng bức trong mớ lương khô của bầy gia súc này. Và trước sự chứng kiến của bức tượng câm lặng. Bạn được hoài thai từ sức mạnh của cô đơn, buồn tẻ và bỏ rơi. Bạn đã cất tiếng khóc trước vòm miệng của những con bò hiền lành và trước mắt con chó xoáy lưng cứ như sinh ra chỉ để nô đùa và sống chung với những đời chủ, không bao giờ biết biến mất.

"Lần ấy, mọi thứ đều được mua sắm mới. Lâu lắm trong đời người, những sự-cô-biến-mất mới xảy ra một lần, con ạ. Và chúng ta không sao lường trước được thời khắc trọng đại và bi thương ấy. Mặt trời sẽ vẫn chiếu ở phía đông khu vườn. Những hoa quả vẫn sum suê mùa qua mùa. Và đàn gia súc vẫn sinh sôi. Chỉ có những cuộc biến mất vẫn đi qua ngôi nhà chúng ta như một rình rập, một tai ương giấu mặt.

Có những sự biến mất đem lại mới mẻ. Nhưng bao giờ cũng kèm theo nỗi mất mát lớn lao. Mãi sau đó, sự ám ảnh vẫn còn trong nhiều thế hệ sống qua ngôi nhà này.

Những xoong nồi, cả chiếc ca US dùng để uống chè xanh, một bộ gà-mèn cho những chuyến đi xa và chiếc radio để nghe tin tức trên mặt đất... Tất cả biến mất sau một đêm.

Không có tên trộm nào lén vào cả. Không có bùa chú. Không có phép dị đoan nào. Sự biến mất thuộc về chúng ta như ắt phải thế. Con đừng bận tâm về nó...

Nếu như chúng ta sống chung với nó thì đó là điều bình thường, một quy luật chứ không phải sự lạ. Và cũng đừng nói điều này cho ai biết cả, bí mật này thuộc về ngôi nhà, khu vườn của chúng ta...".

Lá thư được viết bằng mực tàu, trên lá buông, cất giấu trong chiếc rương gỗ lim cũ để dưới sập gụ, nơi bà bạn thường ngồi. Bạn sẽ chôn cất nó sau khi ghi lại tất cả những bí mật về sự-có-biến-mất. Bạn đừng cho đó là một mặc khải hay kinh nghiệm gì. Nó mang những lời nguyện và nhiều sợ hãi của những thế hệ trôi qua trong ngôi nhà này. Bạn sẽ yên tâm không để những mùi tỏi khô lên cửa sổ với mực đích trừ tà, trừ bùa ngải như những năm ấu thơ. Hình ảnh những tên trộm lén vờn trong đầu óc non nớt của bạn cũng biến mất. Kể cả những phép lạ, những điều bí ẩn về ma quỷ cũng biến mất. Bạn đừng tin vào điều gì trừ bức tượng và người đàn bà ngồi lặng câm kia! Bạn bước ra khu vườn. Không một tiếng kêu của lũ gia súc. Không một bóng cây. Không một bờ rào tạm bợ. Không một dấu vết gì khiến bạn nghĩ rằng nơi đây từng tồn tại một bức tượng, từng treo niềm tin, sự cô đơn và dằn vặt của biết bao đời người lướt qua như đám sương mù chờn vờn buổi sáng. Và cuối vườn, không ai hình dung được lòng giếng sâu mà mặt nước của nó đã nhốt biết bao nhiêu mặt người, bao nhiêu tưởng tượng.

Gió thổi những đám sương mù dưới chân bạn. Khu vườn đã biến mất sau một giấc ngủ dài của ngày trở về. Bạn không nhớ mình đã ngủ ở đây bao lâu. Sự biến mất có thật không hay chỉ là một huyền tưởng, một giấc mơ xa vời. Con chó có đám xoáy trên lưng không trở về nữa. Bạn gõ cửa ngôi nhà. Cửa gỗ hé mở. Chùm hoa tóc tiên leo lên song gỗ, nơi từng lấm bấn những vết trầu đỏ. Cô gái trẻ thò đầu ra ngoài, ngại ngần...

- Anh... anh là...

- Tôi là người đã từng sống ở đây.

- Anh muốn tìm ai?

- Khu vườn.

- Khu vườn nào?

- Khu vườn trước giấc ngủ đêm qua. Cô có thấy nó đâu không?

Nguyễn Vĩnh Nguyên

Nguyễn Vĩnh Nguyên

Mảnh tường vàng ở phố Vườn Xoài

Trong truyện ngắn này, những con người mải miết ràng buộc đời mình với nghiệp văn chương đã phải đối mặt với nỗi hồ nghi chua chát nhưng cũng rất người về những gì mà mình theo đuổi, khi mà ngay cả lời chia sẻ của họ cũng có thể là "những bài học giáo huấn xúc phạm nặng nề hơn đến nhân phẩm của những con người chẳng có gì để mất nữa".

Nguyễn Vĩnh Nguyên sinh năm 1979 tại Ninh Thuận, đã xuất bản 3 tập sách, là một nhà văn trẻ rất được chú ý mấy năm trở lại đây.

Trong thư Hạc gửi cho tôi có đoạn: "Làm gì thì làm. Nếu trở về thì nhớ ghé lại chỗ anh chơi. Chín năm trời, sự thay đổi thật khốc liệt...".

Dạo đó tôi cũng có viết lại cho anh vài dòng. Đề đúng địa chỉ nhà ở ngõ chín xuyệt chín hẻm năm xuyệt tám phố Vườn Xoài. Nội dung thư là tôi đang quá bận với công việc làm ăn, có thể lúc nào đó sẽ quay lại. Lúc nào đó có nghĩa là có thể hôm nay và có thể xa lắm, và cũng không ngoại trừ khả năng chẳng bao giờ trở lại. Nhưng thư gửi đi và được trả lại. Lá thư được trả đã nhàu nhĩ và lem luốc nhiều màu mực sau cuộc chu du. Dòng cuối ngoài phong bì, một bưu tá ghi nguệch ngoạc: "Xin trả lại cho người gửi. Người nhận thư đã biến mất khỏi Vườn Xoài".

Nhưng rồi sự bận rộn cũng làm cho tôi quên chuyện này đi. Thi thoảng, trong giấc mơ, tôi lại bắt gặp hình ảnh lạ thế này: Hạc đã nhận được thư tôi và bảo rằng, anh đã thay đổi địa chỉ, một địa chỉ bí mật mà mọi người chẳng nhất thiết phải biết, cứ viết thư và không cần gửi, anh ta cũng nhận được. Tôi vẫn thường có những giấc mơ như thế. Những giấc mơ tôi không sao lý giải được, như là một dự cảm bất an. Chuyện lá thư gửi cho Hạc, tôi cũng đã quên. Nhưng thỉnh thoảng tôi lại thấy anh cầm lá thư ấy đọc và lại nói chuyện với tôi về nó. Suốt thời gian ăn dặm nằm dề ở nhà Hạc, tôi không viết một chữ nào. Có phải vì đó là thời gian yên bình và chẳng có gì để nghĩ? Không. Hoàn toàn không. Chỉ cần nhắc đến Hạc, tôi nhớ ngay đến bức tường trước cửa nhà anh. Một bức tường đồ án ngữ và loang lổ như thế. Cứ như chẳng có lý do gì để tồn tại mà vẫn phải tồn tại cạnh một mái nhà lụp xụp, oặt oẹo như đời chủ nó.

Bức tường ấy luôn hắt vào cửa nhà một màu vàng đục của vôi vữa. Màu

buổi chiều. Từ bức tường ấy làm phong nền, ngày hai buổi, tôi thấy bà mẹ Hạc gầy guộc tong teo rách kẹp mâm bánh giò đi bán dạo. Bước đi nặng nhọc, bước về buồn bã. Tôi lại thắng thốt những đêm khuya; giữa con men, thấy bóng chị Hiền chị gái của Hạc bã rời son phấn trôi về, lén vào nhà rồi nằm khóc rỉ rả giữa đêm khuya. Tôi và Hạc vẫn ngồi đó, giữa mâm chén bát ngổn ngang, mùi tỏi ớt, mùi rượu gạo và mùi tanh tươi của những thức ăn, thức ỏi xông lên. Hạc vẫn lảm nhảm nói với tôi về văn phong của E. Hemingway, về những trận võ đài bức tử trong cái thế giới không có đàn bà. Rồi Hạc gào lên: "Ôi đàn bà... Ha ha ha, có cả mẹ tao và chị tao!".

Chị Hiền đứng đường mười năm. Tôi đã mắng sả vào mặt Hạc về chuyện này. Anh bình thản dốc ly rượu, lạnh lùng bảo: "Đ.M! Lớn cả rồi. Mỗi người có một số. Tao ngồi đây có cái số của tao. Mày ghé qua ngồi đó có cái số của mày. Ông già ngồi trên bàn thờ có cái số của ông già. Bà già đi chợ bà chị đứng đường đều có cái số của họ!". Tôi đổ ly rượu xuống mâm. Tôi chưa từng thấy thằng nào trong đời này nói về những con người ruột thịt của mình lạnh lùng như Hạc. "Tại sao anh không cho tôi biết chuyện này?". "Chẳng để làm gì. Ông già tao chết. Tao sống thừa thãi trong mái nhà này. Chị tao phải làm dĩ. Mẹ tao phải ra đường thất thểu với mẹt hàng rong. Tao làm văn chương. Tao chỉ có bạn bè". "Nếu biết trước thế này, tôi đã không sang đây thăm ông và ở lại lâu như thế". "Tuỳ mày. Muốn đi đâu thì đi. Dù sao, tao với mày cũng chỉ biết nhau qua văn chương thơ phú, qua những lá thư... Nếu mày coi thường tao thì hãy đi khỏi nhà tao. Tao thì chẳng thấy mình tầm thường gì cả. Nghề gì cũng là nghề".

Rồi con say lại đánh tôi ngã gục xuống nền nhà ẩm ướt trong xóm Vườn Xoài. Phía trước là bức tường. Màu vàng vôi vừa cũ. án ngữ khung cửa. Gió máy không thể len vào. Nhưng đến màu nắng vàng buổi sáng cũng không thể lọt vào. Màu vôi hắt vào ngôi nhà chút ẩm đạm của những chiều đông

lạnh lẽo và ẩm iu. Tiếng rao: "Ai bánh giò đây!" của mẹ Hạc lê dài đến cuối ngõ. Rồi lặng dần. Rồi chỉ tí tách vài bước chân, cánh cửa kéo ọt ẹt, bóng người tong teo lên vào cùng đợt gió buốt. Bên ngoài tối, bên trong cũng tối. Tôi nằm co ro, cố để tiếng thở mình không phá vỡ những âm thanh rón rén của đêm. Một tiếng thở dài buông. Tiếng kéo hộc tủ kết sất loạch xoạch đếm tiền. Rồi tiếng cửa tủ kéo lại. Tiếng thở dài. Tiếng bước chân lại gần. Và tiếng bật lửa. Mùi nhang trầm. Rồi nhẹ hẫng, cái bước chân ấy trôi về phía căn buồng lạnh. Đêm trở mình sau tiếng thở dài heo hút. Lặng yên. Lặng yên cho đến khi đợt gió thứ hai lùa vào nhà cùng mùi son phấn. Tiếng bước chân có nặng hơn, vội hơn. Tiếng đặt lại đôi guốc mộc ở góc nhà. Tiếng kéo phéc-mô-tuya và sột soạt áo sống. Mùi phấn son nhều nhại đầm sương và mồ hôi đàn ông rã rượi lưu cữu như một thứ men ủ ứng gió. Tiếng loạch xoạch đếm tiền. Tiếng kéo cửa tủ dứt khoát hơn. Rồi tiếng xấp giấy bắt cần được ném xoạch vào đó. Tiếng đóng kết tủ. Rồi bước chân đến gần. Tiếng thở dài trôi dần về phía căn buồng bên phải. Tiếng rên rỉ ngả lưng ê ẩm.

Lúc ấy, Hạc cũng trở mình nói mớ câu gì đó. Rồi lại lịm dần.

Ba con người trong ngôi nhà ấy dường như là ba thế giới. Hạc vừa túm ba góc tờ báo lớn và đổ những miếng kẹo đậu phụng vỡ vào đĩa, rồi cho thêm hai chiếc bánh giò còn lại vào một tô nước mắm ớt nhiều hơn nước mắm xông xè, bảo: "Lấy cái này uống tạm. Trưa bà già về, tao vay tiền, mua thịt vịt nhậu tiếp. Ngày mai bên toà báo mới có nhuận bút. Nhuận bút thơ cũng chả bao nhiêu. Thây kệ. Mà cũng không khá hơn tao là mấy...". Nói rồi, cười khẩy, gõ bát hát dăm câu rất sến.

Tôi dừng chân nhà Hạc, ở lại Vườn Xoài với những cơn say và nỗi buồn triền miên. Hạc coi ngôi nhà của mình là chôn bạn bè văn bút ghé chân từ sơ giao đến thân giao. Anh lấy làm tự hào về chuyện đó. Bỏ ngang xương năm

hai đại học. Cắt đứt mọi nguồn sách vở và giáo khoa cũng chỉ vì không chịu nổi những bài lên lớp của những vị giáo sư, giảng viên ở trường. Những ngày tháng lay lút ăn nhờ ở đậu trên chính ngôi nhà mình và lêu bêu mộng mị chữ nghĩa làm cho Hạc không còn quan tâm đến người chị ngày một tàn tạ và người mẹ gần như kiệt sức. Những con người câm lặng. Sống vừa nương theo lại vừa phản kháng dòng đời kia bằng sự làm lười của mình. Tôi không hiểu đêm đêm, những thằng đàn ông trốn vợ mò đến với chị Hiền tìm được khoái lạc gì khi mặt áp mặt với khuôn mặt chảy dài mỗi một kia, với thân hình đã nhão nhề kia và với đôi mắt sâu như hai cái giếng rêu cỏ phủ lâu năm kia. Họ có nhận thấy bên trong là một khối đá lạnh lùng lãnh cảm hay không.

Tôi trách họ vì tôi yêu sự lặng thinh cam chịu của chị trước cuộc đời. Tôi yêu gót chân rón rén và tiếng giội nước, cọ mình sạch sẽ khi khuya về của chị. Giữa thanh vắng, những thanh âm ấy là tiếng thảng thốt trong veo của đời sống. Đó là một cuộc tẩy rửa tinh tuyền nhất trong những cuộc tẩy rửa của cõi người trần ai này. Nó không làm cho tôi thấy cái nghề của chị là sự ô nhục mà nói lên một thứ triết lý nào đó của đời sống này. Góc tối nhất của cuộc đời lại thoát ra một hơi thở, thanh âm lung linh, thánh thiện nhất.

Rồi bước chân lướt qua nền nhà, chỗ tôi và Hạc đang ngủ, bước chân được bao trùm bằng một vòm mây hương thơm và một thoáng gió nhẹ. Tôi nhắm mắt nằm co ro dưới làn hương của đám mây ấy. Vệt vải lụa mềm của bộ đồ ngủ ấy lướt qua tôi làm cho tất cả các giác quan trên mình xôn xao như đợt sóng dồn, tất cả mở căng, chỉ đôi mắt tôi cố nhắm nghiền. Tôi mở mắt ra thì lập tức ánh sáng của đám mây ấy sẽ làm mình không còn thấy gì nữa. Hạc ơi, tôi gào lên trong ý nghĩ. Hạc ơi, sao mà ngủ mê quá vậy? "Về rồi Hiền?". "Dạ. Mạ chưa ngủ hở?". "Có ngủ được mô. Hai thằng hấn vừa uống xong, đọc thơ đọc văn cãi cọ đình tai nhức óc...". "Kệ tụi hấn. Chắc lâu ngày

mới gặp nhau". "Cũng tội thằng nhỏ. Từ thành phố bỏ việc ra đây để gặp thằng Hạc nhà mình. Nhà mình chẳng ra chi cả!" "...". "Mi ngủ rồi hử?"... Người mẹ nén tiếng thở dài. Tôi nghe từ trong buồng chị Hiên tiếng trờ mình và sụt sịt khóc. Những tiếng khóc thầm vừa như của một đứa bé gái vừa như tiếng khóc của một người đàn bà oan khuất không sao giải toả được. Lần ấy, tôi quyết định sáng mai trở về thành phố và có lẽ không bao giờ trở lại đây nữa. Sự có mặt của tôi càng làm hằn thêm vết thương nhức nhối của gia đình Hạc. Có lẽ cũng đã nhiều bạn bè văn chương từng ghé qua đây với Hạc. Nhưng hình như ít ai ở lại lâu như tôi và hiểu cặn kẽ chuyện gia đình khúc mắc của Hạc như tôi. Tôi tự trách mình lắm chuyện. Tôi tự nguyên rửa đầu óc tôi tắm tôi và hay xét nét chuyện người ta. Tôi sẽ ra đi khỏi ngôi nhà này. Tôi không thể cứ sống bám vào sự khắc khoải này mãi. Tôi muốn chị Hiên hiểu điều này trước khi tôi ra đi: rằng tôi muốn chị mãi mãi được tắm và được toát ra làn hương thánh thiện ấy. Rằng chị không thể trôi dạt trên những cánh tay tham lam của bọn đàn ông bỏ tiền mua lấy ái ân. Tôi muốn chị không còn bã bời son phấn những đêm khuya như thế nữa. Tôi muốn chị sẽ gặp người yêu thương hay giả như thương hại cũng được, để hẳn cứu vớt cuộc đời chị. Tôi muốn tôi được cuu mang chị. Để chị không phải trôi dạt như thế mãi... Nhưng những điều tôi nói sẽ chỉ là bài học giáo huấn xúc phạm nặng nề hơn đến nhân phẩm của những con người chẳng có gì để mất nữa. Tôi không phải là một nhà lý thuyết về cuộc sống. Vì thứ lý thuyết và những ảo tưởng tốt đẹp kia khiến cho tôi sớm già đi, cái già của một kẻ thiếu vốn sống nhưng hay tuyên ngôn và dạy đời. Tôi chỉ là đứa bé tập quan sát và nói lại những điều nó thấy ở cuộc sống này theo cách bi bô của nó.

"Răng em về sớm rứa?". "Dạ, em có việc ở nhà". "Răng khóc? Về rồi mai một lại ghé nhà chị chơi nghen?". "Dạ, chắc là...". "Răng khóc?". "Dạ,

không có chi. Chị bảo Hạc em về nhé, không đợi anh ấy dậy được". "Chị nói em nghe... - chị nắm tay tôi, bàn tay đàn bà mềm mại và mùi hương sau đêm toả vào tôi khiến cho tôi ngây ngất - Chị nói em nghe, em đến thăm Hạc, mà em đi khi nó chưa thức dậy, nó trách chị và mẹ không biết giữ em. Thôi, em cứ đợi...".

Tôi ngồi trước mặt chị. Trời ngoài kia dần hừng sáng. Thi thoảng, hồi còi tàu phía ga vọng lại vệt thanh âm hắt hiu buồn. Gió sớm lùa vào câu chuyện thi thoảng. Chị hỏi tôi vợ con chưa, hỏi tôi về gia đình về việc làm ăn và về nhịp sống của đô thị. Tôi trả lời như bị thôi miên. Tôi ngồi trước chị. Đôi mắt chị luôn ướt. Vừa dữ dội vừa lạnh lùng dứt khoát trước đời sống này. "Hồi nào chị lấy chồng?". "Chị không biết nữa. Cái chi tới thì tới..." - Chị cúi mặt, cười buồn. "Chị Hiên...". "Chị rứa?". "Em...". "Thôi, để chị nấu cơm cho em ăn. Phải ăn sáng rồi đi. Mấy hôm vừa rồi chị nấu cơm trễ, hai đứa uống rượu ban đêm, chắc chẳng ăn được chi vô bụng. Đói, rách bao tử như chơi. Ngồi đợi chị...". Chị bước qua tôi dứt khoát. Chị không muốn nghe tiếp câu nói ngập ngừng của tôi. Chị đi về phía bếp. Bếp lửa sáng thắp chấp ánh bập bùng. Mùi củi, mùi dầu đèn và mùi khói cơm sôi lọc bọc, hai bắp chân người đàn bà ấy vẫn tròn căng, hai bầu vú mỗi một dưới làn áo mỏng sau đêm căng tròn đầy và khuôn mặt ánh lên hồng hào, trong veo. Tôi cứ sợ chị có thể đứng lên và bay lên trời ngay lúc ấy như nàng Remedios trong Trăm năm cô đơn của G. Márquez. Nhưng chị đã không bay.

Lần ấy, người mẹ lại nách mâm bánh giò, đầu đội nón to đi ra con hẻm lát đá gập ghềnh lần về phía ga tàu. Hạc thức dậy, rót cho tôi li rượu mới.

Chúng tôi uống, chẳng nói chẳng rằng. Chị Hiên đứng trước bức tường vôi cũ màu vàng chiều nham nhở. Chị nói, thôi em về mạnh giỏi. Tôi dừng lại nhìn vào mắt chị. Buổi sáng mùa đông. Gió từng đợt sượt qua tôi rồi hút sâu vào từng đốt xương làm cho tôi không đứng yên được. Đôi mắt ấy buồn diệu

vội hút mắt dưới ga tàu.

Tôi bước theo tiếng rao đứt quãng của mẹ Hạc mà đi ra phía ga tàu...

...

Tôi lật xem trên lá thư cuối cùng mà Hạc gửi tôi đề ngày 20.12.1996. Cách đây chín năm rồi. Chín năm rồi anh mới gửi lá thư này cho tôi. Hay có thể anh nhờ ai đó gửi giúp mà kẻ này vì dăng trí nên quên. Dù sao thì thư cũng đến tay người nhận. Trong dòng cuối của bức thư này, Hạc có chua thêm một dòng buồn bã: "Chỉ còn tao ở lại ngôi nhà ấy. Mẹ tao qua đời rồi. Còn chị Hiền thì...".

Tôi muốn trở về tìm lại Hạc và ngôi nhà ở phố Vườn Xoài. Tôi muốn tìm lại dấu ba chấm lửng suốt chín năm trời đã gieo vào tôi biết bao nhiêu là ám ảnh khó nguôi ngoai. Nhưng tất cả đã biến mất như những dòng địa chỉ nhập nhoè trên bao thư: "Xin trả lại cho người gửi. Người nhận thư đã biến mất khỏi Vườn Xoài".

Sài gòn, tháng 9/2005

Nguyễn Vĩnh Nguyên

Sự bảo thủ của... trái ớt xanh

Thấy mấy ông bạn gốc Quảng Nam mỗi lần về quê vào là họp “hội đồng hương” chỉ để làm cái công việc... chia ớt. Cái cảnh tùm năm tùm ba hơn ha hơn hờ ngời đếm đếm chia chia mấy trái ớt chẳng còn lạ gì. Rồi thì dành

nhau hơn thua từng trái ớt mà có kẻ xí phần hơn thì mừng tí tởn; kẻ mất phần quà, tự ái, bạn bè giận nhau mất mấy hôm không thềm hỏi han...

Trái ớt xanh Quảng Nam làm gì mà sau khi đi máy bay vào Nam vẫn gây “mất đoàn kết nội bộ” đến thế?

Dân ghiền ớt miền Trung đã từng cắn trái ớt mọi của mấy o hàng rong xứ Huế mà điếc tai vì cay thì sẽ hiểu vì sao gái Huế ghen da ghen diết, ghen đáo ghen để đến trời cũng phải sợ. Ớt xanh ở Quảng Nam không cay nhưc nhồi đến thế. (Có lẽ gái Quảng Nam cũng không ghen nhưc xương như gái Huế!?) Cái vị cay của trái ớt xanh trong tô mì Quảng của đất thương cảng có lịch sử hội nhập từ sớm này đủ để thách thức miệng lưỡi của tất cả các khẩu vị năm châu bốn bể, nhưng với người Việt thì đó không phải là sự thách thức mà đủ để gọi mời, gây vị nhớ. Có lẽ tôi lại vương phải thói quen dùng từ có phần éo lá mỉa miều để tô điểm cho trái ớt vốn là sản phẩm của chân chất kết tinh từ giọt mồ hôi trộn phù sa đồng bãi Thu Bồn.

Quảng Nam, ớt xanh ngon nhất là ớt Đại lộc. Trái ớt xanh Đại Lộc được trồng trên đất đồng bãi phù sa sông Thu Bồn sau những mùa lũ, nên nó mang linh hồn của đất đai, cái vị “cay- ngọt- giòn” từ bên trong vừa sâu sắc vừa bộc trực. Ớt ít hạt. Và cũng nhiều nước, đủ để cắn cái sật là nghe một tiếng giòn vỡ dội lên mùi đồng bãi. Vị ngọt lan cuối lưỡi thì cùng vị cay nhưc nhồi đầu lưỡi.

Nghe nói, đến khoảng tháng ba tháng tư, sau khi phù sa mùa lũ nhuần thấm vào đất đai, cả cánh đồng Đại Lộc rực đỏ màu ớt chín. Một hình ảnh có tô điểm đến đâu cũng khó mà lãng mạn, vì nghe đến ớt thì khối kẻ đã xuýt xoa. Ừ, thì cứ việc hình dung đi để biết góc gác của một gam màu, một gia vị làm nức lòng người đi kẻ ở. Mà lạ, trái ớt mang cái gia vị hồn vía quê nhà đến vậy nhưng ít được nhắc tới trong cái khẩu phần ẩm thực dân gian xứ Quảng như: rau Trà Quế, bánh tráng đập Cẩm Nam... Nó cũng không được nhắc đến trong những sách văn hóa ẩm thực dày công của mấy nhà Quảng Nam học.

Dù sao trái ớt cứ như cô lọ lem, âm thầm đi vào tô mì Quảng làm đậm thêm tính cách bản xứ, hay xen vào tô cao lầu có góc gác từ người Hoa khiến món này cũng bị đồng hóa một cách ngoạn mục trên xứ này. Gia vị biết góp phần lặng thầm vào một thành công chung của một buổi đại nhạc hội hoành tráng cứ như anh nhạc công đứng sau bức màn sân khấu, nhưng thiếu là những thực khách sành ăn có thể bỏ bữa. Chả trách chi mấy ông bạn Quảng Nam (vốn hay cãi, có lẽ cũng vì ăn ớt nhiều nên hay nóng tính, lý sự?) đã phát hiện ra sự lạng lẽ tinh tế ấy mà yêu lấy mê lấy một một gánh mì Quảng của bà già tảo tần sáng sáng liêu xiêu nện guốc gỗ qua khu nhà phố cổ Hội An, đầu gióng treo một chum ớt xanh; khiến cái cô gái phố Hoài lấy chồng xa trở về vẫn yêu lấy điên lấy cuồng một tô cao lầu trên những đường trưa ruối rong dọc đất Thanh Hà, ngược Duy Xuyên theo con sông Thu Bồn lặng lẽ...

Cái cô đọng, chân chất và sắc đậm của món mì Quảng khiến nhiều người

miền Nam quen mắt với những khẩu phần hoành tráng không cảm tình. Nhưng không sao, anh mì Quảng vẫn là mì Quảng. Cái bảo thủ đáng yêu của dân xứ Quảng cũng thể hiện trong tô mì, rồi lây qua cả tô cao lầu. Và còn trong cái khẩu vị quê nhà đến là cầu kỳ của sự hồi đòi sau tô mì phải có trái ớt. Mồ hôi túa ra. Thế là những câu chuyện trên bàn ăn đều có thể trở thành vấn đề mà tranh luận. Sự bảo thủ của món ăn truyền sang con người. Hay con người biết chế biến ra món ăn để giữ cái bản tính, cốt cách khó lẫn của mình? Chẳng biết con gà có trước hay cái trứng có trước đây. Thế cũng thành đề tài mà cãi nhau toát mồ hôi một.

Trái ớt xanh Đại lộc chỉ sinh ra cho tô mình Quảng. Thế nên chả trách gì có kẻ vung tay tuyên bố rằng, tô mì Quảng mà ăn với ớt mọi Huế thì cắn ớt xong chỉ muốn... đánh lộn, hay tô cao lầu mà ăn với ớt Đà Lạt thì chỉ muốn đá cái ghế nhật nhèo ấy mà đi...

Dù sao cũng xin quay lại với một vài thông tin khá là phấn khởi đối với dân Quảng Nam nòi, hiện nay một số quán bán đặc sản Hội An đã ý thức hơn tầm quan trọng của trái ớt xanh. Người ta thường gởi thùng đá ra ngoài quê để mua ớt chở máy bay về Sài Gòn. Thịnh thoảng gặp ở Faifo (Huỳnh Tịnh Của) hay Phố cổ (Điện Biên Phủ)... một trái ớt xanh chính hiệu, vậy mà cũng đủ làm cho mấy kẻ hay cãi ngồi tùm lại, mỗi đứa cắn một miếng mà nước mắt lưng tròng, cay và rung rung...

- Ớt thiệt! Ớt quê mình thiệt đó tui mi ơi!

- Ủ, thì ớt thiệt, có ai cãi chi mô!

Ghi chú của người viết:

Nếu thiếu trái ớt xanh, linh hồn của tô mì Quảng chẳng bao giờ còn là nó. Yên tâm, nhận xét ấy không phải của gã ghiền ớt như két mà là của một tay miệng hùm gan sứa, thường ngày sợ ớt như điên! Và hấn nhân danh cuộc đời mỏng tang của mình mà thề với cô gái bán mì Quảng bên bờ sông Hoài rằng: -Tôi chỉ ăn ớt khi đến Hội An và tận mắt chứng kiến trái ớt xanh lơ lem mà bảo thủ gốc gác phù sa Đại Lộc! Dù nàng lơ lem bây giờ cũng biết đi máy bay vô Sài Gòn, biết phục vụ cho những con ghiền không kém cầu kỳ và cực đoan của mấy thằng bạn Quảng Nam xa quê.

(Bài này đã đăng trên báo Sài Gòn Tiếp Thị, số xuân 2007, với bút danh tác giả là NGUYỄN VINH)

Nguyễn Vĩnh Nguyên

Thức Ăn Của Người

Hắn phát hiện ra năng lực ấy vào buổi sáng mùa thu.

Liệu có nên nói điều đó ra cho mọi người biết hay không?

Hắn có là kẻ nguy hiểm không nếu những người đọc biết tất cả câu chuyện này, bí mật này?

Những bóng người lướt qua hành lang buổi sáng cùng tiếng rao khô khốc của một gánh hủ tíu ướt sượt ngoài vỉa hè. Tôi ngồi cầm lặng và chán ngán nhìn ánh nắng từ cánh cửa song sắt trắng, căn phòng trắng chiếu xuống những nệm chần ẩm mốc. Chúng nhún nhảy như một vũ điệu đốt cháy sự ứ đọng cố hữu trong căn phòng này. Những thảm nắng vàng tươi như đám sấp mật ong non, ngon lành, gây hấp dẫn cho tôi, làm dịch vị tiết ra liên tục trong cổ họng nóng, tôi không sao điều khiển được suy nghĩ gì ngoài việc lao vào nhai ngấu nghiến nó. Trong khi đó, bao tử tôi không ngừng co bóp, sẵn sàng công việc tiếp nhận thức ăn.

Và:

Thực phần điểm tâm quen thuộc cách đây hai năm về trước mà tôi vẫn thường dùng: một tô phở bò có đôi lòng trứng đỏ, hai miếng bánh mì sandwich kẹp chả lụa và một li nước trái cây. Rất tiếc, hôm nay không có sữa tươi. Bà giúp việc bảo với tôi rằng sữa bây giờ cũng chứa nhiều hóa học. Tôi hiểu, bà đang tuân lệnh của mẹ và có ý ngăn chặn tôi đưa sữa vào cái cơ thể phì nộn này. Mẹ tôi thường có những cách nói dối rất chuyên nghiệp để can thiệp vào khẩu phần của đứa con trai mắc chứng béo phì. Thực ra bà cũng rất muốn tốt cho tương lai và nòi giống.

Nhưng sau đó.

Tôi sẽ nằm sấp xuống phản. Như một con cá mập mắc cạn và nhe răng liếm vào không trung, nơi ánh nắng đầu ngày ngọt ngào nhất, ánh nắng chảy trên lưỡi tôi, qua cổ họng, nóng ran và đôi khi dòng chảy ngọt ngào ấy gây cho tôi bị sặc vì chúng xộc vào hai lỗ mũi tẹt của tôi. Không sao. Tôi đã tập thói quen này từ lâu và càng ngày càng ít nguy cơ bị sặc nắng. Cái vạt nắng lúc bảy giờ kém bốn ba phút tôi vẫn gọi là món ngon nhất trong loạt thực đơn được gửi đến từ mặt trời. Đó là thời cao điểm của phản xạ vị giác. Tôi ngây ngất hút những dòng chảy vô tận của ánh sáng vào trong mình. Tôi nhắm mắt và thấy những tế bào khí ẩm áp thấm vào trong lưỡi tôi, trôi xuống cổ họng tôi. Lồng phổi mở căng và tim đập mạnh. Thậm chí có thể cảm nhận thấy vị cay của những hạt tán sắc ánh sáng cũ bị hâm nóng và đốt cháy trên đầu lưỡi.

Tôi thường gọi đó là mùi vị của giấc mơ.

Cái tên lãng mạn ấy mẹ tôi làm sao hiểu được. Ngay cả đời bà không nghĩ ra được một câu nói nào ngọt ngào như màu nắng mà tôi đang ăn. Bà ngồi bên một núi tiền. Ba mươi năm nay. Bà vẫn ngồi như thế, âu sầu. Trong căn phòng trắng. Màn lụa trắng. Cửa sổ trắng. Và những xấp tiền được bọc giấy trắng. Dạo trước, thật tệ hại, còn có bọn người mặt trắng phệt vì đói, cũng mặc đồ trắng được bà mời về làm công việc đếm tiền. Họ đi ngang hành lang với màu nắng nhợt nhạt những buổi sáng tôi đói lả. Họ cần mẫn như những thiên thần làm công việc đếm và xáo xào tiền bạc, múa tiền trong căn phòng trắng của mẹ tôi. Chỉ điều ấy làm cho bà thỏa mãn và thấy cuộc sống thực sự ý nghĩa. Một ngày đếm, gửi, xáo và múa tiền, họ lại lướt qua hành lang trong màu chiều xuống đùng đục và sắc trắng của áo họ nhòe ngoài

khung cửa kính câm lặng. Tôi thường leo lên sân thượng nhìn bóng họ lướt qua hàng cây ử rữ muộn phiền. Tôi nghe họ cười nói và chia nhau những cọc tiền lớn. Khi đi hết dãy hành lang, vài người trong số họ (vì nghĩ rằng không ai có thể phát hiện hết những chiếc quần lót phù căng của mình) đã móc tiền ra khoe với cả nhóm những cọc tiền mà họ cuỗm được của mẹ tôi. Họ cười nói với nhau trong bóng đêm tờ mờ buông xuống. Bóng đêm hay ánh sáng cũng đều làm cho tôi không bao giờ thấy rõ mặt của họ.

Nhưng điều tôi quan tâm là: “Nơi sự sống bắt đầu?”

Ba tôi nói: - Ánh sáng.

Và ông đi ngủ.

Hắn trong giấc mơ của ông không có ánh sáng.

Nửa đêm, tôi thò đầu ra khỏi chăn, bước xuống gian nhà dưới và cảm thấy đói bụng vô cùng. Tôi bật đèn lên và ngồi há mồm dưới ánh đèn. Dòng điện đấng trôi vào cổ họng tôi. Thứ điện 220V từ chiếc bóng đèn này không đều đặn và không bao giờ làm cho tôi thỏa mãn cơn đói ánh sáng. Và tôi thường tìm cách thay đổi khẩu phần ăn khuya bằng cách chịu khó bước ra đường ngồi dưới bóng đèn cao áp. Nhưng khoảng cách từ đèn cao áp đến chỗ ngồi của tôi quá xa. Nhưng ở đó còn chút ánh sáng đậm bạc để lót dạ khuya. Thức ăn khuya của tôi là một khẩu phần khá đơn điệu. Hành trình từ cái bóng neon của toilet đến bóng cao áp. Khổ thân chúng. Sau một vài tuần bị

tôi ăn ánh sáng, chúng thường cháy râu vì mức độ tăng giảm biến thiên đột ngột lượng điện quá cao. Tôi nghiệp, bọn nhân viên trạm đèn cứ thay nhau leo lên cột cao áp trước nhà tôi. Nếu có ai hỏi vì sao sự cố ấy cứ xảy ra, chúng sẽ bảo rằng do pha đèn ở đây thường xuyên có dòng điện lạ phạm vào. Nó là gì thì chẳng ai biết được. Mọi người lại lạc vào một mê cung bí hiểm xoay quanh câu trả lời ba chớp ba nháng ấy.

Với cái bóng đèn toilet của nhà tôi thì không sao. Tôi thường trữ sẵn mấy hộp bóng neon dưới giường ngủ của mình để cứ sau 5 bữa là có thể thay 1 bóng. Ba mẹ tôi không để ý đến chuyện này.

Lúc bấy giờ, xảy ra:

Tôi đi ngang phòng ngủ của mẹ và thấy bà chìm ngập trước núi tiền với đôi mắt thâm quầng. Bà quỳ bất động trước đồng tiền và hít thở mạnh, há miệng theo hình chữ O, trong ánh sáng lờ mờ, tôi nhận ra những đám hơi từ núi tiền bay chờn vờn lên mũi bà và trôi vào miệng bà như cách mà ánh sáng đã theo vào lục phủ ngũ tạng của tôi. Tôi hốt hoảng khi phát hiện điều lạ này. Tôi cảm thấy choáng váng. Thì ra lâu nay chuyện bà không dùng bữa với tôi, bà ngồi trước đồng tiền là có lý do của nó. Một lý do thâm kín và sâu xa khó ai biết được. Tôi là người đầu tiên khám phá năng lực kỳ lạ của bà. Không thể chối cãi được. Tôi không tin đây là một cơn mơ. Trong suy nghĩ của tôi bỗng nhiên nảy ra những thông đồng, thỏa hiệp.

Hay là:

Tôi sẽ nói cho mẹ biết về thói quen ăn ánh sáng và trao đổi kỹ năng ăn hơi tiền của bà.

Tôi sẽ chơi trò chơi trộn tiền vào ánh sáng để cả hai mẹ còn cùng dùng bữa.

Chúng ta sẽ rất khó chịu nếu chỉ quen dùng một trong hai món. Nhưng nếu có khả năng thích nghi thì hoàn toàn có thể sau một thời gian, mọi thứ sẽ trở nên quen. Từ lâu, tôi cũng không dùng bữa với bà.

Và tôi sẽ học được ở bà cách vận khí để đưa ánh sáng (thức ăn) vào trong bao tử, khống chế sự phát triển của tế bào mỡ, nguyên nhân gây mập và tăng xông khi huyết áp thay đổi.

Và như thế, tôi đã quyết định:

Buổi sáng nọ, trời âm u, ảnh hưởng áp thấp nhiệt đới. Tôi đến bên cửa sổ song sắt trắng và thè lưỡi ra. Bữa ăn sáng đậm bạc với một mẫu ánh sáng lơ lơ chẳng có gì thú vị. Và tôi cứ thè lưỡi như thế, thỉnh thoảng nuốt xuống bao tử một ngụm vô hình. Tôi bức bối hết sức vì những giờ phút chào ngày đậm bạc và đầy tính thủ tục thế này. Nó không nói lên điều gì tươi sáng trong một ngày. Nó không giải quyết được thực trạng cái bao tử lỏng lộn trống vắng sau một đêm buồn tẻ. Tôi nguyên rủa tại sao mình không là người dùng thức thức ăn như bao con người bình thường khác, không thể dùng những thức thức ăn hữu hình, có thể “rờ sờ mó” được. Tôi nguyên rủa thức ăn và nguyên rủa chính mình. Nhưng trong cơn đói cồn cào, tôi vẫn nằm xuống và cố liếm lên mặt bàn. Cái chân bàn rung rinh bởi sức nặng 98 kg của cơ thể tôi. Nó xiêu vẹo theo những nhịp liếm ánh sáng của tôi. Trong khi đó, tôi vẫn hình dung mẹ còn ở trong căn phòng trắng. Buổi tờ mờ, đã có nhiều người đàn ông đi ngang lang căn phòng tôi. Họ nói cười và dẫn theo một bày ba bốn đứa trẻ nhỏ. Hôm nay có thể là một ngày bất an. Họ sẽ cho lũ nhỏ quậy tung bưng và xáo xào hết những hộp tiền mới cứng vừa được rút từ ngân hàng về để mùi tiền mới bốc lên ngập cả căn phòng trắng ấy. Những người đàn ông sẽ chum đầu lại vuốt ve trên cơ thể mẹ tôi. Bà sẽ thở ra những hơi thở dài khoái lạc và hít vào mùi tiền mới cứng. Tiền sẽ được

những người đàn ông lau đi lau lại khắp người bà. Trong lúc đó, họ cũng tranh thủ nhét chúng vào trong quần và bình tĩnh nhận tiền công đi về. Ba tôi chẳng mấy may quan tâm. Từ lâu, ba mẹ tôi không gặp nhau, không ngủ với nhau dù họ ở chung một ngôi nhà. Mỗi người có một nỗi đam mê riêng, mỗi người có một thức ăn riêng. Và bà già giúp việc, người chỉ đến với tôi vào những bữa ăn sáng với câu hỏi quen thuộc vẫn suốt ngày chìm trong giấc ngủ li bì. Bà có thể kể về những giấc mơ ngon tìm đến và ra đi đầy tiếc nuối. Bà là người tiêu thụ những giấc mơ một cách hữu hiệu nhất. Nguyên liệu nuôi sống bà cũng không đến nỗi khó kiếm. Nhưng đó là thứ nguyên liệu bị động. Ba tôi có lần bảo rằng, lẽ ra bà ấy không nên làm người giúp việc vì đó là môi trường ít những ám ảnh, ít những ác mộng. Bà ấy nên làm một kẻ cướp, những giấc mơ sẽ ngon hơn. Nhưng thôi, người ta chọn nghề cũng đã mang lấy một mẫu số nhân duyên nào đó. Khó thay đổi được.

Đến bây giờ tôi mới hiểu rằng không chỉ có quan niệm hay tư duy mới có thể chia rẽ con người mà thói quen ăn uống cũng có thể chia rẽ chúng ta thành những cụm nhỏ: KẺ ĂN CỎ, NGƯỜI ĂN CÁM, KẺ ĂN LÁ CÂY, NGƯỜI ĂN ÁNH SÁNG, KẺ ĂN BÙN, NGƯỜI ĂN ĐẤT, KẺ ĂN HƠI TIỀN, NGƯỜI ĂN HƯƠNG HOA...

Trong giải pháp tình thế khi nhu cầu tình dục không hài hòa, ba tôi thường leo lên những đọt cây và ăn lá. Điều đó thành một thói quen. Vườn cây nhà tôi toàn những cây cụt đọt. Và đây cũng là một bí mật mà ít ai biết. Ba tôi bảo những lá cây nặng vị có khả năng làm kìm hãm sự đòi hỏi thái quá về tình dục của đàn ông. Ba tôi thường mặc nguyên bộ đồ ngủ và bò lên cây như một con sâu đo. Ông vờn người qua những tán cây bên ngoài cửa sổ phòng mẹ tôi và bẻ những nhánh cây đầy lá và kiến càng, nhai nhồm nhoàm.

Những nhánh cây sầu đâu rồi đến cây cóc, cây xoài dần dần bị vật trụi phần đọt. Cứ mỗi tháng cái chu kỳ leo cây của ông diễn ra một lần. Hàm răng của ông ngày càng vầu và nhiều vết xước trên nướu do chất nhựa cây và chất xơ của cành cây gây ra. Các viện nha khoa đều chối từ gã bệnh nhân lạ lùng này. Họ bảo, thức ăn của anh có vấn đề. Từ lâu lắm anh thiếu chất vôi vì thế các răng đang mòn đi, thay vào đó, những chất xơ và nhựa độc đang thấm vào xương hàm, chân răng, hút dần các tủy. Anh có thể chết vì mất răng trước khi bị những ngộ độc từ thức ăn mang lại. Điều đó làm ông vô cùng đau đớn và khổ tâm. Ông đang nghĩ đến giải pháp không dùng bữa bằng lá nữa. Vì không phải bữa ăn lá nào cũng ngon lành. Có khi đó là cách phải lấy thói quen này tiết trừ thói quen khác.

Tôi thật khó hình dung được.

Trong những tình cảnh ngặt nghèo khi đang ở công ty (là giám đốc một công ty xuất nhập khẩu rượu!) thì ba tôi làm sao có thể “dùng bữa” bằng lá cây một cách đầy tự do như thế. Có lẽ trước những em chân dài, ông chỉ biết để cho bản năng ấy phát triển thay cho phương pháp dùng lá cây. Nhưng có điều này, tôi tiện thể nói ra luôn là ông không ưa chuyện trật váy và đưa dương vật vào cặp váy các em bằng cách leo cây ăn lá đọt. Vì tính ông, tôi biết, là người tương đối mẫu mực và biết chiếc ghế mình đang ngồi có sự đòi hỏi như thế nào. Cái mà ông ta thường làm cho tôi khâm phục đó là khả năng luôn tìm giải pháp quái dị cho những tình huống ngặt nghèo.

Và như thế, tôi không thể nào nghi ngờ về kỹ năng vượt qua thềm muốn của ông. Tuy nhiên, nếu cứ để thân hình còm cõi của ông bò trên những nhánh cây thì cuộc đời xem ra thật bế tắc. Đời sống gần với sâu bọ hẳn không làm

cho ông thoải mái chút nào. Một con sâu bọ lặng lẽ trong một khu vườn tĩnh mịch và phía sau những cánh cửa sang trọng là một bi kịch.

Và sự cố đã xảy ra.

Ba tôi vào bệnh viện vì bị trật khớp. Những nhân viên đếm tiền trong phòng mẹ tôi phát hiện ra ông đang nằm ngáp dưới gốc cây. Họ bế ông lên và hỏi rằng: sao ông lại leo cao thế? Ông đáp: có lẽ tôi bị say diệp lục. Hãy cho tôi đến phòng cấp cứu súc ruột của bệnh viện!

Trong lúc đó, mẹ tôi đang nằm úp mặt trong đồng tiền. Bà say sưa với cơn khoái lạc vừa trôi qua và với tất cả khả năng hưởng thụ thức ăn đầy mùi vị. Bà xé những cọc tiền lớn và ngấu nghiến nhai chúng như cách những bà cụ nông thôn nhai trầu. Rồi bà nhả chúng ra đầy nền nhà. Những đồng polime mới cứng bị rách toạc và những đồng tiền xu rơi leng keng. Một thứ âm thanh nặng nề và chẳng lấy gì làm thú vị. Nhưng bà cứ quần mình trong nó và há mồm chữ O nuốt tất cả trong sự thỏa thuê cực độ. Trong khi đó, bà giúp việc nhà đang mãi mê đuổi theo những giấc mơ ngon trong một cơn ngủ kéo dài từ sáu giờ sáng hôm trước đến sáu giờ sáng hôm sau. Sự hấp dẫn của thức ăn trong giấc ngủ đang đe dọa trí nhớ vốn cần mẫn của bà.

Những nhân viên đưa chồng của bà (tức là ba tôi) vào phòng bệnh viện. Họ bảo ba tôi bị trật gân. Có thể trở về nay mai. Nhưng ông bảo: Ngày mai tôi còn leo cây ăn lá!

Bây giờ đang mùa lá non.

Ngày mai con sẽ leo giúp ba. Con sẽ hái diệp lục, trộn với tiền và ánh sáng và gia đình chúng ta sẽ dùng bữa. Không. Ba đã nghĩ đến giải pháp đó nhưng không ỏn con ạ. Thức ăn chúng ta hoàn toàn khác nhau. Ba chúng ta là ba thế giới khác nhau. Con có thể lấy tiền của mẹ để đi mua cho ta một túi cây giống, cỏ giống trồng đầy trên mặt đất. Và ngập cả khu vườn. Ta sẽ ăn chúng mà không cần phải leo cây. Trong khi đó, phải thuê nhân công đến gặt những cây rau thơm, cỏ dại, đọt trà đem bán để dành tiền cho mẹ con ngồi trong phòng với con khoái lạc cơ chế tự động. Trong khi đó, ta sẽ móc những bóng đèn ra đầy những gốc cây trong khu vườn phục vụ cho bữa ăn khuya và những bữa điếm tâm vào ngày không nắng của con. Chúng ta sẽ phối hợp nhân lên ánh sáng, sự phát triển của cỏ cây và tiền bạc để kiếm lợi, để phục vụ những bữa ăn cho mình. Chúng là một chuỗi liên hoàn, một chu trình công nghiệp khép kín. Con hiểu không?

Dạ, con hiểu. Nhưng những kẻ đếm tiền của mẹ sẽ phát hiện ra khả năng kỳ lạ của chúng ta như họ đã phát hiện ra sự cố ba bị rơi từ đọt cây xuống mặt đất.

Không. Con đừng lo. Những rủi ro trong công nghiệp hóa hiện đại hóa khu vườn và chu trình kết hợp sản xuất thức ăn này, ngôi nhà này phụ thuộc vào chúng ta. Chúng ta mang trong mình những bí mật và chúng ta biết cách xử lý nó.

Vậy chúng ta cần tiền, ánh sáng hay diệp lục trước hết?

Tiền? Ánh sáng? Diệp lục? Tiền? Ánh sáng? Diệp lục? Hay những giấc mơ

ngon???...

Lâu nay, số tiền mẹ vay mượn từ ngân hàng đã đưa chúng ta vào tình trạng mất khả năng chi trả. Họ sắp lấy căn nhà và khu vườn. Hoặc họ sẽ cho bọn trẻ con của giống dân tinh quái của mình vào sống và đục nát khu vườn. Bọn trẻ ngỗ nghịch ấy sẽ ăn hết ánh sáng và lá cây. Chúng sẽ mang tiền đến sử dụng trong ngôi nhà, khu vườn chúng ta và dần dần trở thành chủ của cái không gian này. Chúng ta đi vào buồn rầu vì mọi quyền quyết định đã thuộc về chúng. Tôi sẽ là tay phì nộn vô tích sự đến ánh sáng cũng không có mà ăn. Ba tôi sẽ là một lão già hom hem nằm dài trong căn phòng bất động và mơ về những đợt cây xum xuê lá non. Mẹ tôi sẽ là một người buồn tẻ tiêu tụy trong cơn thèm mùi tiền cực độ giữa lúc không còn ngân hàng nào cho chúng ta vay mượn. Không. Chúng ta sẽ thay đổi cách nhìn. Hay là chết. Về lâu dài, bọn trẻ sẽ lớn lên. Chúng sẽ là những chủ nhân mới của ngôi nhà và khu vườn tràn ngập cây non và ánh sáng. Chúng sẽ ăn cây non, ánh sáng và sản xuất tiền phục vụ nhu cầu quái dị của chúng. Khu vườn này, ngôi nhà này sẽ tiếp tục sinh ra những loại người biết ăn đất, ăn thịt người, ăn gió, ăn khói và ăn chính phân mình để sống... Có thể lắm chứ. Đó là một bi kịch.

Cuộc tranh luận của chúng tôi không thể đi tới hồi kết. Và những điều ba tôi bàn tính khi ở bệnh viện thật chẳng bao giờ xảy ra. Riêng với tôi, đó là một kỷ niệm không vui. Vì sáng hôm sau, ông lại leo lên nhánh cây cao nhất và gào thét như một cái loa oang oang cửa sổ của phòng tôi: “Hãy xem chúng ta không thể sống với những cây già nua này. Chúng làm ta thiếu diệp lục. Chúng chỉ là chất xơ. Hãy chỉ giùm ta lá non ở đâu?”. Tôi thò miệng qua cửa sổ và trả lời: “Bên trái còn một chùm lá. Hãy hái chùm lá đó đi và để ánh

sáng lọt vào phòng của con. Ánh sáng nhiễm bẩn đang lấy mất bữa sáng ngọt ngào của con...”. Trong khi đó, mẹ tôi, trong bộ đồ màu trắng mang túi tiền ở cổ, đập tung phòng và phóng ra lan can: “Đâu rồi những người đàn ông biết làm dậy mùi tiền? Tôi đói lắm rồi. Tôi sẽ chết sau năm phút nữa các người có biết không? Thằng phì nộn kia, ánh sáng ô nhiễm sẽ làm cho mày ung thư và ông già sâu bọ kia sẽ lại lăn xuống thảm cỏ lấy hết tiền của tôi đi vào bệnh viện. Không. Tôi cần tiền...”

Và từ cửa sổ căn phòng cao nhất, tôi nhìn xuống thành phố, tất cả những cây đều trĩu nặng, ánh sáng mặt trời ban mai vẫn đục và phía đối diện cửa sổ ngân hàng ánh lên một vệt son đỏ của logo, bảng hiệu choáng ngợp. Thế giới của chúng tôi đang chìm xuống, chìm dần xuống, nhỏ bé vô cùng trước những khối sắt, bê tông và bảng hiệu, building mọc lên san sát nhau...

Lát nữa thôi, bà giúp việc, theo thói quen sẽ lừ đừ tiến đến bên hắt với đôi mắt của kẻ mất trí: - Xin lỗi, ông muốn ăn sáng chưa?

Vâng, cho tôi một ít ánh sáng, loại tinh khiết nhất!.

(Rút từ tập truyện ngắn **Khu vườn lưu lạc**- Nguyễn Vĩnh Nguyên, NXB Văn nghệ, Việt Nam, 2007)

Nguyễn Vĩnh Nguyên

Vú Mên

Ngày trước, nhà nội tôi thuộc vào hạng thương gia có của ăn của để ở phố Khâm Thiên, Hà Nội. Ông bà chỉ có hai người con trai: Bác Lữ và bố tôi. Cuộc sống của họ khá bình yên và sung túc. Ăn rồi chỉ lo học, không phải làm lụng bất cứ việc gì. Việc nhà từ trong ra ngoài, nặng nhẹ đều có bọn con ở lo hết.

Từ khi bác Lữ ra đời, đã có mặt vú Mên. Vú bỏ quê Thái Bình lên Hà thành làm con ở cho ông bà từ năm mười lăm tuổi. Bà bảo vú là người mát tay, đảm đang và trung thành nhất trong nhóm người giúp việc nhà. Cũng phải, ngoài trách nhiệm của con ở ra, vú còn là kẻ hàm ơn ông nội rất lớn. Tôi nghe kể lại, ngày ấy, trong một chuyến buôn vật liệu về Thái Bình, ông đã gặp cô bé Mên trong cảnh thảm thương. Nạn đói năm 1945, gia đình của bé Mên đã lần lượt ra đi. Cô bé mười lăm tuổi chơ vơ bên bố mẹ - hai tử thi không một manh chiếu chôn cất mà khóc vật vã, khóc đến cạn nước mắt. Trong cái cảnh đời tối tăm u ám ấy, bàn tay của một thương gia giàu có đã nâng đỡ cô bé Mên đứng dậy. Đó là ông nội tôi. Ông bỏ tiền ra mua ván thiên, lo chôn cất hai cái tử thi đã tới ngày dậy mùi và đưa cô bé Mên lên Hà Nội cho giúp việc trong nhà mình.

Từ đó, vú Mên bám theo chân ông lớn lên.

o o o

Trong nhà nội, vú Mên thương bố tôi hơn bác Lữ, vì bố hiền lành và biết chuyện hơn. Ngược lại, bác Lữ là người bẳn tính, hay la rầy đám con ở trong nhà và đôi lúc còn cãi lại ông bà nội. Phận làm con ở cam chịu và lặng lẽ đã làm cho vú quên khuấy tuổi xuân của mình đến và đi tự bao giờ... Vú không biết mình có thời con gái, lòng vú không có chỗ cho khát khao mơ ước thiếu nữ trời dậy. Chưa bao giờ vú dám nghĩ đến chuyện lập gia đình riêng với ai đó. Vú lo sợ. Nỗi ám ảnh quá khứ như một vết thương cứ nhói đau, day dứt khi lòng người lảng đi. Công việc lật vật làm cho vú quên đi nhiều điều đáng quên và nhiều điều lẽ ra không có quyền được quên. Tuổi xuân lặng lẽ trôi đi... Cứ nhìn vú lúc già thì biết ngày trẻ cũng không đến nỗi nào. Vú có cái duyên hương đồng gió nội nào thua chị kém em ở cái đất Hà thành phồn hoa này. Nhưng vú thiết chi gương lược. Ngày đêm cứ cung cúc làm lụng như một chiếc bóng. ệt nói và hiền hậu. Cam chịu và nhẫn nại. Có lần ông nội định gả vú cho chú Hậu - người kề cận ông trong những chuyến đi lấy hàng xa. Nghe nói, dạo ấy chú Hậu mê vú lắm. Nhưng ông bà vừa nhắc đến chuyện ấy vú đã oà khóc:

- Con chỉ còn ông bà làm nơi nương tựa. Thời buổi này ông bà gả con đi, con sợ lắm. Ông bà thương tình cho con ở đây hầu hạ được ngày nào hay ngày đó. Con có lỗi gì ông bà cứ đánh, cứ đập như con trâu con chó chứ đừng gả con đi. Cho con ở đây trả hết cái ơn, cái đức ông bà dành cho bố mẹ con...

Ông bà ghen ngào xót thương cho phận đời bé mọn và cơ cực của vú. Từ đó về sau, cái thiện chí mai mối lấy chồng cho vú không được ông bà nhắc lại nữa vì nghĩ đến một lúc nào đó vú sẽ tìm được người để gắn bó suốt đời, biết đâu lại chẳng nôn nóng trốn nhà mà đi...

Cuộc sống của vú Mên là một chuỗi ngày dài không nổi buồn cũng chẳng

niềm vui. Cho đến khi việc làm ăn của ông nội ngày càng thua kém, đám con ở lần lượt ra đi thì chỉ mình vú Mên neo lại. Sự ở lại của vú Mên khiến cho bác Lữ nghĩ chẳng khác gì cảnh huống một con chim đã quen lồng nên sợ hãi và nhút nhát trước vòm trời rộng. Bác Lữ càng khinh miệt vú ra mặt. Vú chỉ lặng lẽ, không nói. Cũng chẳng ai thấy vú khóc. Sự tồn tại của vú trong nhà nội bây giờ chỉ là chiếc bóng. Một chiếc bóng vật vờ...

Từ lúc làm con ở cho nhà nội cho đến mãi sau này, trong túi vú Mên không bén chút hơi đồng. Vú không biết xài tiền hay mua sắm gì cho riêng mình. Một năm có hai bộ đồ bà nội cắt may cho, vú không đòi hỏi gì thêm. Sự giản dị lắm lúc làm cho con người ta dễ dàng bằng lòng và cam chịu. Bản thân vú ở Hà Nội mười mấy năm rồi thế mà mấy gã lái buôn bạn ông nội cứ loóc léc như mèo trông thấy mỡ: "Con bé nhà quê ấy tìm đâu khéo thế...". Gã khác lại xuýt xoa: "Cho nó về nhà tôi đi, tôi sống độc thân, dễ tính...". Ông nội tảng lờ sang chuyện khác. Nhưng nghe thấy, vú buồn lắm. Thở nào cũng lo lắng đến vài đêm mất ngủ... Bà nội cứ chê vú khờ. Vú không nói gì. Có ai đòi tiền đi chợ, thừa một xu cũng đưa về trình bà. Đổi lại cái đám con ở trong nhà dạo trước, cứ mua bớt mua xén dần làm của riêng. Được cái thật thà đến khờ dại. Vì thế bà thương vú như con.

Bác Lữ lấy vợ tận Sài Gòn - Gia Định rồi theo gia đình vợ vào tận trong ấy. Gia đình nội lại vắng. Bà đau yếu luôn. Ông cũng có tuổi, không đủ sức rong ruổi theo những chuyến hàng xa dài ngày. Cơ nghiệp chỉ trông chờ vào của ăn của để tích trữ từ trước. Gia đình cũng không đến nổi túng bấn ngặt nghèo. Nhưng đến bây giờ ông bà nội vẫn còn day dứt một điều đó là chưa tìm được nơi nương tựa cho vú Mên. Phụ nữ vẫn là phụ nữ. Cái quyền được làm vợ, làm mẹ người đàn bà nào chẳng được ông trời kia ban phát, dù ít dù nhiều. Nhất là khi ở vào độ tuổi "hồi xuân", sự cần thiết phải có một gia đình đối với người phụ nữ là thực sự quan trọng. Dù đối với vú, mùa xuân nào có

đến để ra đi hay trở lại!...

Ngày bố tôi lấy mẹ tôi. Bà nội đút vào tay vú Mên năm khoanh vàng, nghẹn lời...

- Vú cầm số vàng này về quê tìm người thân thích tựa nương. Dù sao, máu mủ vẫn hơn. Vợ chồng tôi ơn vú nhiều. Giờ già cả, con cái đứa nào cũng có chỗ có nơi... Chúng tôi sống sao cũng được, chỉ lo cho vú chôn chân ở đây cả đời, khổ sở...

Vú Mên nuốt nước mắt:

- Bà đuổi con thì con đi, nhưng ngân này con biết đi đâu, về đâu hả ông bà... con chỉ còn nơi này là nhà cửa...

- Thì tôi bảo thế - ông trầm ngâm - vú đi về tìm bà con xem có ai. Nếu không phiền thì cứ quay lại đây rau cháo qua bữa với vợ chồng già chúng tôi...

Năm ấy, vú Mên cầm năm khâu vàng ra khỏi nhà nội. Nhìn dáng vú lẻ loi nhỏ bé khuất giữa dòng người bẽ bộn, bà tôi chỉ biết đồ vào vai ông mà khóc.

... Nhưng rồi không lâu... chừng một tuần sau, vú Mên mệt mỏi xách nón tìm về nhà nội. Cái khuôn mặt hốc hác ấy khóc tức tưởi:

- Bà ơi, bà thương con, cho con ở lại, con không còn ai thân thích cả. Cũng không nhận ra xóm làng nhà cửa mình ở đâu nữa. Không ai còn nhớ con cả bà ơi. May mà còn tìm thấy mộ bố mẹ, thấp cho các ngài thẻ nhang... Con chỉ còn ông bà thân thích. Con không biết về đâu nữa rồi bà ơi...

Bà nội nước mắt lưng tròng:

- Thế tiền tàu xe tôi gửi vú có đủ không?

- Dạ,... dạ, con nào dám xài... Còn cả đấy bà ạ! Con giả bà, bà thương cho con ở lại giúp việc nhà... - Nói rồi vú móc túi áo nâu lấy ra đúng năm khoanh vàng được gói kỹ lưỡng đưa lại cho bà - con không mua gì cả. Con

sợ phí của ông bà. Hôm nọ ông cho con mười hào về tàu lửa con trót xài hết... bà đừng giận con...

Tôi được nghe kể lại mẹ tôi sinh khó, bà qua đời sau tiếng khóc đầu tiên tôi cất lên. Bố tôi lả đi trong nỗi đau mất vợ...Ồ thế rồi từ đấy tôi lớn lên trong tình thương của vú Mên. Năm 5 tuổi, tôi mới gọi vú là vú. Trước đó mọi người dạy tôi gọi vú là mẹ. Đối với một đứa bé, ngày nó nhận ra sự mất mát ấy là ngày tuổi thơ khủng khiếp nhất. Đối với tôi, đó cũng là ngày tuổi thơ ra đi.

Đến năm bố dẫn tôi vào Nam lập nghiệp và tục huyền tôi lại mất thêm một người mẹ trong cuộc đời này.... Tôi sẽ có người khác chăm sóc thay vú Mên đó là dì tôi.Ồ Nhưng tôi đã đủ khôn để biết mình đã bỏ lại những ngày ấu thơ ở phố Khâm Thiên, nơi tôi có người mẹ đã khuất và một người vú mỗi mòn già nua. Ngày đi, tôi hỏi bố:

- Bố ơi, sao không dẫn mẹ Mên đi cùng...

Bố tôi ngửa mặt lên trời, câm lặng...

Đó là mùa thu. Hương cốm dần lan trong gió via hè. Đường phố dài xao xác lá vàng. Gió mịn màng thôi không đủ làm khô giọt nước mắt trên gò má hanh hao nham nhở những vết nhăn của mẹ Mên.

- Ta không phải là mẹ con. Ta già nua, xấu xí. Ta là vú nuôi con thôi...

Cả vòm trời đang sầm sập gió và lất phất mưa, Những hạt mưa thu bay chéo, lạnh buốt...Từ dạo bố tôi vào Nam đâm làm ăn thua lỗ, ông thất chí, rượu chè say xỉn luôn. Kể ra, hồi mới vào đây, của nả còn khấm khá, cách đối xử giữa dì và bố khác. Còn bây giờ, bao nhiêu giận dữ, bao nhiêu hẹp hòi ích kỷ dì trút cả vào tôi. Bởi vì tôi là món nợ của dì. Dì không cho bố đưa con nào. Bố là người đàn ông khổ sở và đáng thương sống bên dì khác nào trong năm mò. Dì cũng có nỗi khổ của dì. Tôi nào trách gì được. Tôi không muốn nghĩ đến câu "Mẹ gà con vịt chít chiu...". Bởi dì không phải là dạng dì ghẻ gắt

gồng quá đáng. Tôi mang ơn dì, một sự hàm ơn không kính phục... Tôi xin dì:

- Dì ơi, còn muốn về Hà Nội...

- Bố con anh đòi hỏi tôi hơi nhiều đấy. Nhìn ông bố anh thấy phát chán kìa. Anh bảo tôi còn trả cái nợ đời này đến bao giờ.

- Nhưng con xin về với bác Lữ...

- Mặc xác anh! Kéo cả ông bố anh về càng tốt. Anh có ăn học cũng biết phụ nữ thời buổi này không chấp nhận loại đàn ông vô tích sự...

- Dì không được nói xấu bố con!

- Chứ ông có gì tốt nào? Thất nghiệp, nằm vãnh râu, trắng da dài tóc, cái nhà này một tay tôi lo. Thế đấy! Dì ném cái bĩu môi dài thườn thượt rồi ngoáy đi.

o o o

Cho đến năm kia, khi trở lại đất Hà thành này, tôi chẳng còn ai thân thích nữa. Tôi quỳ trước bốn nắm đất xanh cỏ giữa nghĩa trang, thổn thức. Suốt mấy ngày liền về đây, bố tôi không nói năng gì. Ông lặng câm, làm lì.

Nhưng hôm nay, quỳ trước mộ mẹ, ông bà và vú Mên, bố đã oà khóc. Tiếng khóc thoát lên từ bao nỗi âm u. Tôi nhìn bố run run cảm nhang lên từng nắm đất, miệng lầm rầm nguyện cầu, chợt nghe lòng chua xót.

Trên mộ phần của vú Mên, những cụm hoa kèn nở rộ, tím ngát như màu trời chiều nghĩa trang. Những cụm hoa ấy đổ bóng sang chỗ nằm của ông bà tôi. Lặng lẽ...

Sưu tầm: Nguyễn Đình

Nguồn: kitty

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 6 tháng 1 năm 2006

